

LSD

2026

BỘ CÔNG AN

**LỊCH SỬ**  
**CÔNG AN NHÂN DÂN**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**  
**TẬP I**  
**(1945 - 1954)**



XUẤT BẢN THÁNG 5 NĂM 2000

**LỊCH SỬ**  
**CÔNG AN NHÂN DÂN**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**TẬP I**  
**(1945 - 1954)**

**XUẤT BẢN THÁNG 5 NĂM 2000**

## **TỰ CÁCH**

**NGƯỜI CÔNG AN CÁCH MỆNH LÀ :**

**ĐỐI VỚI TỰ MÌNH, PHẢI**

**CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH.**

**ĐỐI VỚI ĐỒNG SỰ, PHẢI**

**THÂN ÁI, GIÚP ĐỠ.**

**ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, PHẢI**

**TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH.**

**ĐỐI VỚI NHÂN DÂN, PHẢI**

**KÍNH TRỌNG, LỄ PHÉP.**

**ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC, PHẢI**

**TẬN TỤY.**

**ĐỐI VỚI ĐỊCH, PHẢI**

**CƯƠNG QUYẾT, KHÔN KHÉO.**

(Trích thư Chủ tịch Hồ Chí Minh  
gửi Công an Khu 12, ngày 11-3-1948)

## LỜI NÓI ĐẦU

Tháng 4 năm 1992 tỉnh Thuận Hải được tách ra thành 2 tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận. Để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ chiến sĩ đã và đang công tác tại Bình Thuận, Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh đã chỉ đạo biên soạn cuốn "Lịch sử Công an nhân dân tỉnh Bình Thuận" tập I trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu của cuốn "Lịch sử Công an nhân dân tỉnh Thuận Hải" Tập I giai đoạn 1945 - 1954, có bổ sung chỉnh lý tư liệu.

Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2000 và kỷ niệm lần thứ 55 ngày thành lập lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, chúng tôi cho ra mắt bạn đọc cuốn dự thảo "Lịch sử Công an nhân dân tỉnh Bình Thuận" tập I (giai đoạn 1945 - 1954).

Cuốn dự thảo lịch sử sẽ giúp cho cán bộ chiến sĩ hiểu được quá trình hình thành, hoạt động và phát triển của ngành, ôn lại truyền thống hào hùng, những chiến công oanh liệt của lực lượng Công an nhân dân Bình Thuận, những gương chiến đấu anh dũng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sĩ nhằm kế tục và phát huy những thành

*tích, kinh nghiệm của các thế hệ Công an đi trước, ra sức phấn đấu xây dựng lực lượng Công an Bình Thuận ngày càng trong sạch vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

*Quá trình biên soạn, được sự giúp đỡ hết sức nhiệt tình của các đồng chí cách mạng lão thành, các đồng chí có quá trình tham gia trong lực lượng Công an tỉnh, của Ban Nghiên cứu tổng kết lịch sử Công an Nhân dân phụ trách phía Nam, của Phòng lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các ban ngành có liên quan. Tuy nhiên do tư liệu rất hạn chế, phần lớn bị thất lạc trong chiến tranh, các cán bộ lâu năm trong ngành có số đồng chí đã hy sinh hoặc chuyển công tác khác, một số do tuổi cao sức yếu, trí nhớ có phần hạn chế nên việc sưu tầm, biên soạn gặp nhiều khó khăn ; đội ngũ cán bộ biên soạn chưa có đủ kinh nghiệm nên không tránh khỏi thiếu sót.*

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu của các đồng chí và các ban ngành liên quan. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung để khi tái bản cuốn sách sẽ đạt chất lượng tốt hơn.*

**CÔNG AN BÌNH THUẬN**

## **CHƯƠNG 1**

# **ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, DÂN CƯ, TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VÀ SỰ HÌNH THÀNH LỰC LƯỢNG CÔNG AN BÌNH THUẬN**

Bình Thuận là tỉnh cuối cùng của vùng cực Nam Trung bộ, phía Bắc giáp 2 tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận, phía Tây giáp Đồng Nai, Tây Nam giáp Bà Rịa - Vũng Tàu, phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông. Tỉnh lỵ của Bình Thuận là thành phố Phan Thiết, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 200 km. Diện tích tự nhiên của tỉnh là 799.240 ha. Qua những biến động của lịch sử, bộ máy hành chính của tỉnh Bình Thuận thay đổi. Từ năm 1693 bắt đầu hình thành trấn Thuận Thành. Năm 1698 để củng cố bộ máy hành chính, chúa Nguyễn đã đổi trấn Thuận Thành thành phủ, sau phủ đổi thành dinh. Đến năm 1832 Bình Thuận mới trở thành tỉnh gồm 2 phủ Hàm Thuận và Ninh Thuận.

Mỗi phủ lại chia làm 2 huyện là Yên Phúc, Tuy Phong (phủ Ninh Thuận) và Hòa Đa, Tuy Định (phủ Hàm Thuận). Năm 1888 phủ Ninh Thuận được sáp nhập vào tỉnh Khánh Hòa. Đến đầu thế kỷ XX tỉnh Bình Thuận chỉ còn 2 phủ là Hàm Thuận, Hòa Đa. Trải qua nhiều lần tách ra, nhập vào, đến nay (năm 2000) đơn vị hành chính của tỉnh Bình Thuận được ổn định gồm có thành phố Phan Thiết và các huyện Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Đức Linh, Tánh Linh và huyện đảo Phú Quý.

Với hơn 300 năm hình thành và phát triển, Bình Thuận đã trải qua nhiều biến động xã hội. Trước năm 1858 chế độ phong kiến đã phân chia thành ngôi thứ trong xã hội. Tầng lớp trên là số chức sắc làng xã, nhân dân phần đông sống bằng nghề nông và nghề biển. Với chế độ bóc lột tồ tức nặng nề, đời sống của nhân dân lao động hết sức cơ cực. Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 thực dân Pháp đã áp đặt phương thức bóc lột tư bản lên vùng đất này. Nhiều đồn điền thuê mướn nhân công rẻ mạt của các tên tư bản Pháp đã được hình thành. Công cuộc khai thác tài nguyên ở Bình Thuận ngày càng phát triển. Thực dân Pháp đã cho mở nhiều đường giao thông nối liền với các tỉnh lộ khác và lên vùng rừng núi để khai thác lâm thổ sản.

Những cơ sở công nghiệp đầu tiên (chủ yếu là công nghiệp chế biến) được hình thành ở Bình Thuận đã tạo ra tầng lớp công nhân lao động. Họ nguyên là những người nông dân nên khi trở thành công nhân đồn điền, đường sắt, nhà máy, vẫn gắn bó mật thiết với gia đình và quê hương.

Bình Thuận là tỉnh có điều kiện tự nhiên đa dạng : miền núi, trung du, đồng bằng, vùng biển với nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú. Nếu trong chiến tranh, Bình Thuận là vùng đất có nhiều căn cứ nổi tiếng chống giặc, thì thời bình mảnh đất này vốn chứa đầy tiềm năng để phát triển kinh tế, nhất là các ngành kinh tế mũi nhọn như đánh bắt hải sản, trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc...

Đã từ bao đời nay, nhiều dân tộc anh em cùng hội tụ về đây để sinh sống như đồng bào Kinh, Chăm, Rắclây, K'ho, Hoa, Tày, Nùng... Do sự phát triển kinh tế nên sự phân bố dân cư không đều. Người Kinh sống tập trung ở thị xã, thị trấn và vùng đồng bằng ven biển. Các dân tộc khác sống rải rác khắp nơi trong tỉnh. Trải qua nhiều thế hệ, nhân dân Bình Thuận đã luôn luôn gắn bó với nhau chống giặc ngoại xâm và bền bỉ lao động xây dựng quê hương. Cùng với quá trình hình thành và phát triển, Bình Thuận cũng là nơi hội tụ nhiều tôn giáo khác nhau như đạo Phật, Tin Lành, Thiên



Chúa giáo, Cao Đài. Đạo Phật truyền vào Việt Nam khá sớm so với các tôn giáo khác, từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 17 một số chùa như Linh Sơn (Vĩnh Hảo), chùa Hang (Bình Thạnh), chùa Hưng Long đã được lập ra để làm nơi thờ tự. Trong tôn giáo đáng chú ý nhất là Thiên chúa giáo, khoảng thế kỷ 17 đạo Thiên chúa do giáo sĩ nước ngoài (giám tỉnh Phanxicô - Rivac) thuộc dòng Tên ở Nha Trang đến truyền giáo ở Bình Thuận, đại bộ phận đồng bào theo đạo Thiên Chúa là người ở các tỉnh miền Trung vào sinh sống từ lâu đời và số dân miền Bắc di cư vào Nam năm 1954. Trước đây giáo hội tỉnh Bình Thuận thuộc địa phận Nha Trang. Tháng 4 năm 1975 chiến sự diễn ra quyết liệt, trước hai ngày giải phóng Phan Thiết (17-4-1975) theo quyết định của Vatican thiết lập giáo phận Phan Thiết và chính tổng giám mục Nguyễn Văn Bình đã đưa giám mục Huỳnh Văn Nghi ra nhận chức quản nhiệm địa phận Phan Thiết gồm hai giáo hạt Bình Thuận và Bình Tuy.

Bọn đế quốc và phản động thường lợi dụng chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, tôn giáo hòng thực hiện âm mưu cai trị của chúng với những thủ đoạn kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, chia rẽ đồng bào Chăm, Kinh và các dân tộc anh em khác, tìm cách nắm số phản động trong đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành để chống lại cách mạng, phục vụ

cho âm mưu xâm lược của chúng. Bình Thuận cũng là nơi hội tụ của những người yêu nước, ngay từ khi Pháp mở rộng xâm lược đến vùng đất này.

Năm 1865 phản đối lệnh của vua Tự Đức cấm tụ nghĩa kháng Pháp, một nghĩa sĩ tên là Phan Trung đã tiến quân vào Biên Hòa, Mỹ Tho để đánh giặc. Vào cuối thế kỷ 19, ông Nguyễn Thông cùng một số sĩ phu ở lục tỉnh không chịu hợp tác với địch đã “tị địa” ra Phan Thiết để xây dựng lực lượng chống Pháp lâu dài. Từ năm 1885, phong trào hưởng ứng Cần Vương phát triển khá sôi nổi. Căm ghét thái độ nhu nhược của triều đình nhà Nguyễn, ông Ung Chiếm đã chiêu mộ nghĩa quân xây dựng căn cứ chống Pháp. Nhiều cuộc khởi nghĩa của các sĩ phu như Phạm Đoan, Phùng Hán, Phùng Tố, Nguyễn Văn Luận... được quần chúng nhân dân hưởng ứng đông đảo. Thực dân Pháp và chính quyền tay sai phải rất vất vả mới dập tắt được các cuộc khởi nghĩa. Tuy bị thất bại song các cuộc khởi nghĩa đã thể hiện tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh kiên cường chống giặc ngoại xâm của nhân dân Bình Thuận. Đây chính là mảnh đất tốt để những hạt giống cách mạng có thể nảy nở và phát triển khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Đầu thế kỷ 20 một số sĩ phu do chịu ảnh hưởng của phong trào yêu nước theo hướng dân chủ tư

sản, một số tổ chức yêu nước đã được ra đời ở Bình Thuận như Liên thành thư xã, Liên thành thương quán, Dục Thanh học hiệu... dưới sự lãnh đạo của các cụ Trương Gia Mô, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, khơi dậy lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc ở nhiều tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Cũng chính tại Dục Thanh học hiệu, năm 1909 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành trong cuộc hành trình vào Nam để tìm đường cứu nước, cứu dân đã dừng chân dạy học. Những bài giảng mang tư tưởng yêu nước, thương dân của Người đã truyền tới lớp học trò lòng tự hào dân tộc và thức tỉnh họ về bốn phận của mình trước cảnh nước mất, nhà tan.

Tuy nhiên do chưa có đường lối cách mạng đúng đắn và thiếu một đội ngũ tiên phong lãnh đạo, các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Bình Thuận vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đều bị thất bại. Song với truyền thống đấu tranh bất khuất và tinh thần tự lực, tự cường, phong trào ấy lại phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ năm 1928, Tân Việt cách mạng Đảng, một tổ chức yêu nước theo khuynh hướng vô sản hoạt động ở các tỉnh miền Trung và Đông Nam bộ đã

có tác động mạnh mẽ tới phong trào yêu nước ở Bình Thuận. Các đồng chí Lê Trọng Mân, Trần Hữu Duyệt, Trần Hữu Chương trong kỳ bộ đã về gây dựng cơ sở ở Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa và thành lập cơ quan liên tỉnh của Tân Việt lấy tên là “Ngũ Trang”. Do số đảng viên còn ít nên Bình Thuận chưa đủ điều kiện thành lập một chi bộ Tân Việt.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử cách mạng nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân Bình Thuận phát triển một bước mới. Đầu năm 1930 đã xây dựng được cơ sở Đảng ở Đại Nấm, Phú Hội (Hàm Thuận), Tam Tân (Hàm Tân). Các đảng viên cộng sản đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, xây dựng cơ sở quần chúng, chuẩn bị lực lượng cho các cuộc đấu tranh sau này. Tổ chức Nông hội ở nhiều nơi được thành lập. Một số hội viên nông hội ở các làng Tuy Hòa, Kim Ngọc, Thiện Mỹ thành lập đội tự vệ để bảo vệ các cuộc họp của Đảng và các cuộc đấu tranh của quần chúng. Đây là những tổ chức vũ trang đầu tiên, tiền thân của lực lượng Công an Bình Thuận. Các đội viên đội tự vệ được huấn luyện để theo dõi, nắm tình hình hoạt động của bọn mật thám, hương lý, giúp cơ sở Đảng và các

đoàn thể cách mạng tránh được sự phát hiện của địch. Các tổ chức tự vệ này ngay từ những ngày đầu thành lập đã góp phần bảo vệ an toàn các cuộc họp của Đảng, các tổ chức quần chúng và tích cực tham gia treo cờ, rải truyền đơn, hưởng ứng phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh năm 1930 - 1931, phong trào chống tệ nạn xôi thịt, chống cường hào hà hiếp nhân dân, chống nạn tham nhũng, hách dịch, chống sưu cao thuế nặng, chống bắt công, đòi thả chính trị phạm, những người yêu nước và chống chính sách đàn áp nhân dân dưới bất cứ hình thức gì của địch.

Địch ra sức khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng. Ngô Đình Diệm một tên tay sai khát máu bấy giờ là tuần vũ Bình Thuận đã đích thân đưa lính đi lùng sục, bắt bớ những người cộng sản. Nhiều đồng chí đảng viên đã bị sa vào tay giặc như Nguyễn Gia Tú, Trần Hoàn, Nguyễn Ty, Phan Xích, Hồ Quang Cảnh, Nguyễn Tương... Cuối năm 1931 chúng đã đưa 360 can phạm cộng sản ra xử tại tòa án Nam Triều. Các đồng chí đảng viên bị bắt đều bị đày đi các nhà lao của địch. Năm 1933, đồng chí Hồ Quang Cảnh đã hy sinh anh dũng trong cuộc đấu tranh chống làm khổ sai ở nhà lao Buôn Ma Thuột.

Mặc dù phong trào đấu tranh bị địch đàn áp, khủng bố dã man, song nó đã để lại những kinh

nghiệm hết sức quý báu về công tác tổ chức, duy trì và phát triển lực lượng tự vệ, công cụ chuyên chính của Đảng. Đánh giá về vai trò của các đội tự vệ, trong bức thư gửi các cấp bộ Đảng, Trung ương Đảng chỉ rõ : "Phong trào đấu tranh của quần chúng, nhất là nông dân đã lên đến một trình độ kịch liệt và chống lại với những cách khủng bố dã man của đế quốc nên vấn đề tổ chức đội tự vệ của công và nông là một vấn đề rất quan trọng. Có đội tự vệ công và nông mới giúp cho quần chúng tổ chức tranh đấu hơn trước được". (1)

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất năm 1935, nghị quyết về "đội tự vệ" đã được thông qua. Nghị quyết khẳng định : "Không có một sản nghiệp nào, một làng nào có cơ sở của Đảng, của Đoàn, của các hội quần chúng cách mạng mà không có tổ chức đội tự vệ, đó là khẩu hiệu của chúng ta". (2) Nghị quyết xác định rõ chức năng của đội tự vệ là công cụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự. Điều đó càng khẳng định những bước đi ban đầu của Bình Thuận trong việc xây dựng các đội tự vệ là hết sức cần thiết và đúng đắn.

---

(1) Lịch sử CAND tập 1 (trang 18)

(2) Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất (28/3/1935) (Văn kiện Đảng tập 1, trang 569).

Tháng 2 năm 1934, một số đảng viên Cộng sản mãn hạn tù trở về như đồng chí Nguyễn Gia Tú bí mật móc nối và tổ chức lại cơ sở quần chúng đấu tranh theo phương châm hợp pháp, các đồng chí là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở Bình Thuận. Trong thời kỳ 1936 - 1939 phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ phát triển khá sôi nổi với nhiều hình thức phong phú như thành lập Ủy ban vận động Đông Dương Đại hội, thu thập “dân nguyện”, đòi cải thiện đời sống cho người lao động, đòi giảm thuế chợ, hủy bỏ thuế thân... Các cuộc đấu tranh đều giành được thắng lợi càng nâng cao uy tín của Đảng. Các đội tự vệ cùng hàng vạn quần chúng cách mạng ngày càng trưởng thành qua thử thách của cuộc đấu tranh.

Giữa năm 1939 tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp. Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Tại Pháp, Chính phủ phản động lên nắm quyền ra sức đàn áp phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa. Tháng 9 năm 1940, Nhật xâm lược Đông Dương cấu kết với thực dân Pháp tiến hành bóc lột, đàn áp dã man quần chúng nhân dân. Trước tình hình đó, Đảng phải rút vào hoạt động bí mật. Ở Bình Thuận, bọn mật thám ráo riết lùng bắt và tiêu diệt các cơ sở cách mạng. Một nhiệm vụ hết sức bức bách

được đặt ra trong lúc này là phải bảo toàn lực lượng, đợi thời cơ phát động quần chúng đấu tranh. Các tổ Đảng đã tìm cách thông báo cho đảng viên và cơ sở nắm bắt tình hình để rút vào hoạt động bí mật hoặc tránh lánh địch. Do có kế hoạch chuẩn bị trước nên khi địch khủng bố gắt gao mặc dù có bị tổn thất song lực lượng cách mạng ở Bình Thuận vẫn được giữ vững.

Tháng 7 năm 1940 xứ ủy Trung kỳ cử đồng chí Trần Hữu Dực là xứ ủy viên vào phụ trách các tỉnh Nam Trung kỳ, trong đó có Bình Thuận. Sau khi bắt được liên lạc với cơ sở ta ở Ma Lâm, đồng chí đã gặp trực tiếp đồng chí Nguyễn Tương một trong những đảng viên ưu tú đầu tiên của Bình Thuận tại làng Bình An (Hàm Thuận) để truyền đạt đường lối của Đảng về việc thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương và nhiệm vụ chống đế quốc, chống phong kiến trong tình hình mới. Theo tinh thần nghị quyết Hội nghị lần thứ VII của Đảng, đồng chí Trần Hữu Dực đã hướng dẫn cho các đảng viên và cơ sở Đảng về cách nắm tình hình kẻ thù để có kế hoạch tránh né hoặc đối phó thích hợp. Đồng chí nhấn mạnh các tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng phải đảm bảo bí mật, không xây dựng thành hệ thống, chỉ giao cho cán bộ nào xét có đủ điều kiện bảo mật mới phụ trách những công tác đặc



biệt, cố gắng tránh địch phát hiện, đánh phá ; Phải nhận thức được công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng là một trong những công tác quan trọng hàng đầu của cách mạng. Có sự chỉ đạo của trên, hệ thống cơ sở cách mạng được móc nối, tổ chức lại phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Đầu năm 1941, một liên lạc viên bị địch phục bắt tại Tuy Phong đã khai ra chỗ ở của đồng chí Trần Hữu Dục. Địch bắt đồng chí tra tấn rất dã man song đồng chí kiên quyết không khai bất cứ một tổ chức cơ sở nào ở Bình Thuận, chúng buộc ra lệnh bắt hết số cán phạm chính trị trước đây gồm các đồng chí Nguyễn Gia Tú, Nguyễn Tương, Trần Hoàn, Phan Lợi đánh đập tra tấn hòng tìm ra manh mối tổ chức của ta. Với tinh thần bất khuất của những người cộng sản, kẻ địch đã không khai thác gì được, buộc chúng phải đày các đồng chí đi các nhà lao Buôn Mê Thuộc, Thừa Thiên... Nhờ đó, các cơ sở Đảng ở Bình Thuận vẫn được giữ vững.

Tại Pác Bó (Cao Bằng), tháng 5 năm 1941 Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng họp do đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách đại biểu của quốc tế cộng sản triệu tập và chủ trì. Dựa trên cơ sở phân tích đúng đắn, sâu sắc tình hình thế giới và trong nước, những mâu thuẫn cấp bách cần

phải được giải quyết của cách mạng Việt Nam, Hội nghị đã phát triển và hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng từ hội nghị Trung ương VI (1939) và quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, Mặt trận đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, không phân biệt tôn giáo, đảng phái chính trị (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm động viên mạnh mẽ hơn nữa tinh thần dân tộc của nhân dân ta trên mặt trận đấu tranh cách mạng vì tự do, độc lập.

Tháng 10 năm 1941 Trung ương thành lập lại xứ ủy Trung kỳ do đồng chí Lê Chuông làm Bí thư. Đồng chí Trương Hoàn, xứ ủy viên thay đồng chí Trần Hữu Dực phụ trách phong trào cách mạng Nam Trung bộ... Mặt trận Việt Minh đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, vì nó đáp ứng được nguyện vọng cháy bỏng của dân tộc là quyết giành tự do và độc lập. Ở Phan Rí Cửa, anh Trương Đình Long - một cán bộ cốt cán của Đảng ở Quảng Nam vào - tuyên truyền được một số thanh niên có cảm tình với cách mạng, thành lập một nhóm Việt Minh để tuyên truyền chính sách của mặt trận và móc nối cơ sở, những địa phương khác phong trào cách mạng cũng bắt đầu được xây dựng. Từ năm 1943 đến 1945, các đoàn thể quần chúng như thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc... lần lượt ra đời và phát triển ở một số nơi trong tỉnh.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, chính quyền bù nhìn tay sai của Pháp được Nhật sử dụng lại và khoác cho chiếc áo “độc lập” giả hiệu. Cũng ngay trong đêm 9-3-1945 ở Bình Thuận lính hiến binh Nhật đã bắt công sứ, giám binh, trùm mật thám, nhiều chủ công sở, sĩ quan quân đội Pháp, sau đó tổ chức mít tinh ăn mừng “độc lập”. Chúng lập bộ máy tay sai thân Nhật đưa ông Huỳnh Dư lên làm tỉnh trưởng thay cho tuần vũ Phạm Phú Tiết. Các đồng chí đảng viên đã quyết định đẩy mạnh công tác tuyên truyền vạch mặt cái gọi là “trao trả độc lập” của Nhật, tích cực xây dựng lực lượng cách mạng để chuẩn bị khởi nghĩa.

Trước tình hình hết sức rối ren, ngày 12 tháng 3 năm 1945 Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” để hướng dẫn các địa phương tập trung mũi nhọn đấu tranh vào phát xít Nhật khi có thời cơ chủ động khởi nghĩa giành chính quyền.

Ở Bình Thuận các đồng chí đảng viên từ nhà lao Buôn Ma Thuột trở về thành lập Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh, lãnh đạo phong trào cách mạng. Đây là lực lượng quan trọng bổ sung cho cách mạng, tạo điều kiện đẩy nhanh cho các công tác chuẩn bị khởi nghĩa.

Trong khí thế sôi sục và hết sức khẩn trương, các đảng viên đã thống nhất kế hoạch hành động theo tinh thần chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Bên cạnh việc phát động quần chúng treo băng cờ, khẩu hiệu, rải truyền đơn gây phong trào, một số đảng viên được phân công đi sâu giác ngộ, chuyển hóa từng bộ phận trong lính bảo an, cảnh sát và xây dựng cơ sở trong sở Liêm Phóng (cơ quan mật thám của Nhật). Ở huyện Hàm Thuận, thị xã Phan Thiết các đội tự vệ được thành lập. Những tổ chức vũ trang được duy trì từ năm 1930 và mới ra đời đã kịp thời đáp ứng được với sự phát triển nhanh chóng của phong trào cách mạng, góp phần làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng và chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền, đồng thời đây cũng chính là những tổ chức đầu tiên của lực lượng Công an nhân dân và quân đội nhân dân Bình Thuận sau này.

## *CHƯƠNG 2*

# **CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG, CÔNG AN BÌNH THUẬN ĐƯỢC THÀNH LẬP LÀM NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (8/1945 - 1/1946)**

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến hết sức thuận lợi cho cách mạng nước ta.

Quân đội Liên Xô mở chiến dịch tấn công như vũ bão vào Béclin, đập tan hệ thống phòng thủ cuối cùng của phát xít Đức. Tháng 8 năm 1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, đánh bại đội quân Quan Đông, xương sống của phát xít Nhật ở Đông bắc Trung Quốc. Chiến thắng vang dội đó đã buộc phát xít Đức - Nhật phải đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng Minh không điều kiện.

Ở Việt Nam, chính quyền tay sai thân Nhật hết sức hoang mang, rệu rã. Thời cơ để giành độc lập đã chín muồi. Hội nghị toàn quốc của Đảng

họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 14 - 15/8/1945 dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước từ tay phát xít Nhật trước khi quân đồng minh Anh - Tưởng vào Việt Nam. Ngày 13 tháng 8 năm 1945 Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra bản quân lệnh số 01, hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước. Ngày 16-8-1945 Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Hưởng ứng lời hiệu triệu của Đảng và Hồ Chủ tịch, các tầng lớp nhân dân đã nhất tề vùng dậy, lật đổ ách thống trị áp bức của phát xít Nhật và bè lũ tay sai bán nước. Ngày 19-8-1945 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội và lan rộng ra trong cả nước. Sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, các tổ chức đầu tiên của lực lượng công an đã được thành lập để làm nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng. Ở Bắc bộ đã thành lập Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát, Trung bộ thành lập Sở Trinh sát và Nam bộ thành lập Quốc gia tự vệ cuộc.

Ở Bình Thuận, tình hình cách mạng chuyển biến hết sức mau lẹ. Ban vận động Việt Minh lâm thời gồm 8 đồng chí đảng viên mới từ nhà

lao Buôn Ma Thuột về lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền. Ban vận động Việt Minh lâm thời ở các huyện, thị gấp rút được thành lập để kịp thời triển khai công tác chỉ đạo khởi nghĩa từ tỉnh xuống cơ sở.

Mặc dù đã rệu rã về tinh thần song lực lượng quân sự Nhật ở Bình Thuận còn khá mạnh. Một số phần tử cơ hội chính trị lập ra cái gọi là “Hội ủng hộ Chính phủ phụng sự quốc gia” do Trúc Viên (tức Trương Gia Kỳ Sanh) cầm đầu. Chúng ráo riết tuyên truyền củng cố thế lực, lôi kéo hàng ngũ công chức, tầng lớp tư sản, tiểu tư sản chuẩn bị lực lượng toan cướp chính quyền trước Việt Minh.

Tuy chưa nhận được chỉ thị trực tiếp của Trung ương và Xứ ủy, song căn cứ vào tình hình thế giới, trong nước và những diễn biến sôi động ở địa phương, các đảng viên ở Bình Thuận đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương của Việt Minh, thông báo tin Nhật đầu hàng đồng minh, tích cực chuẩn bị lực lượng để khi thời cơ đến phát động khởi nghĩa giành chính quyền.

Dưới sự vận động của Ban vận động Việt Minh lâm thời, tối ngày 17-8-1945 cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ đã được treo trước tòa công sứ của Pháp, trại lính bảo an binh Nhật và trên sông Cà Ty làm cho bọn tay sai Nhật hết sức hoang mang lo sợ. Trước khí thế hùng hục của cách mạng với tin

Bảo Đại thoái vị, khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở các tỉnh lân cận như Ninh Thuận, Khánh Hòa và nhiều địa phương khác, các đảng viên và quần chúng cách mạng quyết định khởi nghĩa giành chính quyền.

Lực lượng tự vệ đã kịp thời bắt Trúc Viên trong tổ chức “Hội ủng hộ Chính phủ phụng sự quốc gia” thân Nhật đang có mưu đồ lên thay Huỳnh Dư làm tỉnh trưởng.

Ngày 23-8-1945 các đồng chí Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tương với sự hỗ trợ của lực lượng tự vệ đã tiến vào dinh tỉnh trưởng thuyết phục Huỳnh Dư giao chính quyền cho cách mạng. Tối ngày 23-8 các đảng viên và cốt cán Việt Minh gấp rút họp bàn kế hoạch cụ thể. Đồng chí Chúc, đồng chí Đặng Soa và đồng chí Huệ được phân công phụ trách lực lượng vũ trang tiếp quản các cơ quan mật thám, cảnh sát và bảo an binh, để giữ gìn trật tự.

Sáng ngày 24-8-1945 trước khí thế sục sôi của cách mạng, tỉnh trưởng Huỳnh Dư buộc phải gặp các đồng chí Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tương, đại diện của Việt Minh tỉnh, tại nhà số 8 đại lộ Sài Gòn (nay là đường Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết) để tiến hành bàn giao lại chính quyền, giải phóng nhà tù, trả lại tự do cho người bị bắt giam.



Ở đồn lính bảo an, do ta tuyên truyền giác ngộ và xây dựng cơ sở từ trước nên khi nghe đại diện Việt Minh đến anh Đoàn Tự Bảy, đã kéo cờ đỏ sao vàng và cùng anh em xếp hàng chờ đón cách mạng. Lực lượng cảnh sát và các công sở khác của địch đều không dám kháng cự. Khởi nghĩa thắng lợi trong toàn tỉnh, chính quyền về tay nhân dân, các lực lượng vũ trang cách mạng thực sự là nòng cốt đi đầu trong quá trình khởi nghĩa giành chính quyền. Ngay sau khi bộ máy đàn áp của địch bị xóa bỏ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đã thành lập 2 lực lượng cảnh sát và trình sát để lo bảo vệ an ninh trật tự và đề phòng âm mưu chống phá cách mạng của bọn phản động, bảo vệ Đảng và chính quyền cách mạng mới thành lập, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Một số cảnh sát của chế độ cũ được ta sử dụng cũng rất tích cực làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở thị xã Phan Thiết (trong đó có anh Cò Phát). Ở các huyện, bọn tay sai cũng lần lượt ra trình diện, giao nộp hồ sơ, đồng triện cho cách mạng. Ngày 2-9-1945, trên sân vận động Phan Thiết nhân dân tổ chức mít tinh diễu hành mừng ngày Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một sự kiện trọng đại trong đời sống chính trị của nhân dân ta, những người cần lao

giờ đây đã thực sự là chủ nhân của đất nước. Cuộc mít tinh được diễn ra trong không khí long trọng, trật tự. Lực lượng cảnh sát và trinh sát vừa mới ra đời đã góp phần tích cực trong công tác bảo vệ an toàn các cuộc mít tinh của nhân dân toàn tỉnh.

Tuy bị thất bại nhưng thực dân Pháp vẫn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược đất nước ta một lần nữa. Được quân đội Anh giúp sức, thực dân Pháp ráo riết thực hiện ý đồ quay trở lại gây hấn ở Nam bộ. Ngày 23-9-1945 chúng đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn rồi mở rộng chiến tranh ra toàn Nam bộ và Nam Trung bộ.

Do hậu quả của chính sách bóc lột, vơ vét của bọn Pháp - Nhật, nền kinh tế nước ta hết sức tiêu điều, kiệt quệ. Miền Bắc vừa phải trải qua nạn đói khủng khiếp làm hơn 2 triệu đồng bào bị chết. Nhiều tàn dư của xã hội cũ để lại như trộm cắp, cờ bạc, hút xách, đĩ điếm... chưa thể giải quyết ngay được, chính quyền cách mạng đứng trước những thử thách nghiêm trọng vừa phải lo đối phó với thù trong giặc ngoài, vừa phải lo phát triển sản xuất giải quyết khó khăn về đời sống của nhân dân và đấu tranh hạn chế những tệ nạn xã hội.

Tại Bình Thuận, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh quán triệt chủ trương của Đảng và Hồ Chủ tịch về giữ vững quyền tự do, độc lập. Nhiệm vụ

quan trọng cấp bách đặt ra lúc này là phải ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được. Hàng loạt công việc cần phải giải quyết thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội được tiến hành khẩn trương như bãi bỏ những thứ thuế bất công của đế quốc phong kiến, tịch thu tài sản của bọn thực dân, phát động toàn dân tăng gia sản xuất và bài trừ các tàn dư của xã hội, phát động phong trào xóa mù chữ, phát động phong trào nếp sống văn minh. Mặc dù mới ra đời, số lượng quá ít ỏi, kinh nghiệm đấu tranh còn nhiều hạn chế, lực lượng Công an Bình Thuận ngay từ những ngày đầu đã tỏ rõ là công cụ sắc bén của Đảng trong đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng khi biết dựa vào dân để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội... được quần chúng nhân dân ủng hộ.

Để củng cố chính quyền non trẻ và bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, cấp ủy Đảng rất quan tâm xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, công cụ chuyên chính của cách mạng. Hai tổ chức trinh sát và cảnh sát được củng cố và bổ sung thêm cán bộ nhân viên để phối hợp làm nhiệm vụ điều tra, phát hiện và đối phó với các âm mưu hoạt động của địch, vừa ra sức giữ gìn trật tự, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân.

Về tổ chức, Ty trình sát có bộ phận điều tra xét hỏi tội phạm và bộ phận chuyên sâu, tác chiến vào từng loại phản cách mạng. Nhân viên của Ty trình sát phần lớn được chọn lọc trong các đội tự vệ, quần chúng cách mạng, hội viên đoàn thể cứu quốc đã tích cực tham gia trong cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền. Lực lượng cảnh sát thành phần cũng chủ yếu rút từ các đoàn thể cứu quốc. Bên cạnh đó ta còn sử dụng một số cảnh sát của chế độ cũ là cơ sở của ta trước đây hoặc thuộc thành phần lao động không có nợ máu với cách mạng để làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội ở thị xã, thị trấn, số lượng nhân viên này khoảng 20 người. Đồng chí Ba Ngộ giữ chức trình sát trưởng Bình Thuận, đồng chí Huệ, Phó Chủ tịch Việt Minh thị xã Phan Thiết, phụ trách lực lượng cảnh sát.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự ở các huyện do một ủy viên quân sự phụ trách, chịu sự chỉ đạo của Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện. Ở phủ Hòa Đa có thành lập tổ chức gọi là Ban Giám sát Hòa Đa làm nhiệm vụ trừ gian, phản gián, giám sát những phần tử thân Nhật, tay sai của Pháp trước đây, nay làm tay sai cho Nhật. Ở xã có ban trật tự tư pháp xã nằm trong Ủy ban cách mạng lâm thời và sau đó trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã làm nhiệm vụ công an. Hai lực lượng cảnh sát và trình sát vừa tích cực củng cố, vừa triển khai bảo vệ chính quyền cách mạng

mới thành lập, chuẩn bị đối phó với âm mưu trở lại xâm lược của thực dân, đế quốc. Chính quyền cách mạng chú trọng giáo dục cảm hóa những người trong bộ máy ngụy quân, ngụy quyền cũ giúp họ thấy rõ tội lỗi sai lầm của mình, trở về với cách mạng để làm nghĩa vụ của một người công dân nước Việt Nam độc lập. Song một số tên mật thám, ác ôn có nợ máu không chịu trình diện, vẫn ngoan cố lẩn trốn, hy vọng khôi phục lại địa vị đã mất. Thực dân Pháp tìm mọi cách móc nối, kích động và tổ chức chống lại cách mạng, vừa tung các toán gián điệp vào vùng tự do của ta để dọn đường cho chúng quay lại. Ngày 28-8-1945, Pháp thả một toán gián điệp gồm 6 tên (4 Pháp 2 Việt) xuống Đồi Dương (Hàm Tân). Mấy hôm sau chúng thả tiếp 1 toán khác xuống Suối Kiệt (Tánh Linh) do làm tốt công tác giáo dục, phát động quần chúng nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác nên các toán gián điệp này đều được quần chúng phát hiện báo cáo cho ta bao vây, bắt gọn.

Dựa vào sự ủng hộ của quần chúng, thực hiện khẩu hiệu “diệt trừ Việt gian tay sai Pháp - Nhật”, hai lực lượng cảnh sát và trinh sát tiếp tục điều tra trấn áp, đập tan tổ chức “Hội ủng hộ Chính phủ phụng sự quốc gia” của một số tên trong Đảng Tân Việt Nam. Truy bắt tên Cao Minh Chiếm, Lê Văn Tho và những tên ác ôn trong cảnh sát, mật thám như đội Côn, Quán Đường, Mười Nga... Đấu

tranh trấn áp bọn Việt gian ngoan cố của Pháp - Nhật đồng thời chủ động đối phó với âm mưu tái chiếm của thực dân Pháp sau khi ta khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 23-9-1945 thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, Ủy ban hành chính lâm thời Nam bộ đã kêu gọi toàn thể nhân dân Nam bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tiếng súng của nhân dân Nam bộ đã mở đầu cho cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân cả nước. Sát cánh cùng đồng bào Nam bộ, nhân dân miền Bắc đã dấy lên phong trào "Nam tiến" ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến. Từ tháng 10 năm 1945 trở đi, Bình Thuận đã đón nhiều đoàn quân Nam tiến từ Bắc vào. Cùng với toàn Đảng, toàn dân, lực lượng Công an Bình Thuận vừa gấp rút tranh thủ thời gian củng cố lực lượng, vừa bảo vệ an toàn việc luân chuyển các đoàn quân Nam tiến vào Sài Gòn. Tình hình ngày càng hết sức khẩn trương. Trên địa bàn Bình Thuận, thực dân Pháp âm mưu sử dụng quân bại trận Nhật hòng lật đổ chính quyền cách mạng.

Tháng 10 năm 1945 Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh cử đồng chí Đặng Soa phụ trách hai lực lượng cảnh sát và trinh sát, thành lập thêm ban ám sát để tăng cường công tác đấu tranh với các thế lực phản động của địch. Sau khi củng cố về tổ chức, lực lượng công an đẩy mạnh công tác diệt

tê, trừ gian, bao vây kinh tế địch, làm công tác địch vận ở các huyện Hàm Thuận, Hòa Đa cùng với cảm tử đội thu thập tin tức nắm tình hình, xây dựng cơ sở ở thị xã Phan Thiết. Để tăng cường các biện pháp bảo vệ lực lượng, tháng 11 năm 1945 Công an Bình Thuận đảm nhiệm công việc kiểm soát thư tín, điện thoại, quản lý ngoại kiều để nắm tình hình, có kế hoạch đối phó kịp thời với âm mưu của địch. Bên cạnh đó ta còn có chủ trương giữ gìn tài sản của Pháp kiều (vì lúc này chủ trương của trên là đẩy quân Tưởng về nước và thay thế Pháp vào giải giáp quân đội Nhật theo Hiệp định Pốt-xđam).

Ngay từ khi ta vừa mới giành được chính quyền, quân Nhật ở Phan Thiết đã giở trò khiêu khích đưa lực lượng quân sự đến quấy rối cuộc mít tinh ra mắt của lực lượng cách mạng. Do có sự chuẩn bị trước nên ta có biện pháp đấu tranh khôn khéo buộc chúng phải rút vào Sài Gòn. Đầu tháng 11-1945 theo lệnh của quân Anh, bọn bại trận Nhật từ Sài Gòn đưa tàu biển chở khoảng 500 quân đổ lên bãi biển Thương Chánh (Phan Thiết) ngang nhiên đòi tước vũ khí của ta. Trước tình hình ấy Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh cử đại diện đến thương lượng, song với bản chất ngoan cố chúng không những không chịu giao vũ khí cho ta mà còn chuẩn bị đánh chiếm toàn thị xã. Tình thế hết sức cấp thiết buộc quân dân Bình Thuận

phải đứng lên chiến đấu để bảo vệ những thành quả cách mạng đã đạt được. Một mặt ta vẫn tiếp tục thương lượng với quân Nhật để kéo dài thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, mặt khác khẩn trương sơ tán các cơ quan và nhân dân ra ngoài thị xã, thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”. Các lực lượng vũ trang bao vây không cho quân Nhật đánh rộng ra ngoài thị xã. Lực lượng trinh sát và cảnh sát đã tích cực bảo vệ các cơ quan và nhân dân tản cư an toàn, đồng thời cử một bộ phận ở lại nắm tình hình hoạt động của địch và phối hợp với các lực lượng khác tấn công, quấy rối địch.

6 giờ sáng ngày 11-11-1945, quân Nhật từ Thương Chánh chia làm nhiều cánh quân tấn công vào trụ sở Ủy ban Cách mạng lâm thời và một số địa điểm khác trong thị xã. Các lực lượng quân đội, công an và lực lượng tự vệ đã chặn đánh quyết liệt, vây hãm và cắt đứt tiếp tế của chúng. Sau một tháng bị bao vây, quân Nhật lâm vào hoàn cảnh hết sức bi đát, thiếu nước, thiếu lương thực, quân Pháp do lực lượng mỏng lại phải căng kéo để đối phó với ta ở nhiều nơi nên không chi viện được cho quân Nhật. Không thể tiếp tục cầm cự, ngày 12-12-1945, quân Nhật buộc phải rút chạy bằng đường biển.

Các cơ quan và nhân dân lại tổ chức hồi cư ổn định cuộc sống, thực hiện các công việc chuẩn bị cho cuộc chiến đấu chống Pháp đang tới gần.



Như vậy âm mưu của Pháp dựa vào quân Anh, lợi dụng bọn bại trận Nhật để lật đổ chính quyền cách mạng đã hoàn toàn thất bại. Góp phần vào thắng lợi chung ấy, các lực lượng trinh sát và cảnh sát Bình Thuận đã xác định đúng đối tượng đấu tranh, trước hết tập trung lực lượng trực tiếp đối phó với quân Nhật, làm thất bại những ý đồ tuyệt vọng của chúng ; Mặt khác sớm lo truy bắt, trấn áp bọn phản động, mật thám thân Nhật, thân Pháp làm mất chỗ dựa của chúng. Những trận chiến đấu oanh liệt của quân dân Bình Thuận trong đó có lực lượng trinh sát, cảnh sát vừa có ý nghĩa bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ thành quả cách mạng, vừa là những trận tập dượt quan trọng cho cuộc chiến đấu mới.

Từ tháng 12-1945, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Bình Thuận sôi nổi bước vào cuộc vận động bầu cử quốc hội khóa đầu tiên. Ngày 6-1-1946 thực sự là ngày hội lớn của nhân dân tỉnh nhà. Đông đảo cử tri đi bỏ phiếu với tinh thần hết sức phấn khởi. Lực lượng cảnh sát và trinh sát đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn cuộc bầu cử. Thắng lợi của cuộc bầu cử quốc hội thể hiện niềm tin của quần chúng nhân dân vào chính quyền cách mạng và ý chí kiên quyết giữ vững nền độc lập dân tộc.

### CHƯƠNG 3

## **KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, CÔNG AN BÌNH THUẬN ĐẨY MẠNH PHÁ TÈ, TRỪ GIAN, BẢO VỆ CĂN CỨ GÓP PHẦN LÀM THAY ĐỔI CỤC DIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1946 - 1950)**

Sau khi đã đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định, thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm ra các tỉnh Nam bộ và Nam Trung bộ. Trước tình hình đó, tỉnh đã chủ trương đưa các cơ quan và dân sơ tán ra khỏi thị xã, lên khu căn cứ, ra sức bố phòng, chống địch càn quét, lực lượng công an vừa làm nhiệm vụ bảo vệ dân, bảo vệ lực lượng, vừa phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ căn cứ, vùng tranh chấp, bảo vệ sản xuất, kho tàng. Lực lượng quân sự và một bộ phận lực lượng cảnh sát, trinh sát ở lại chiến đấu.

Cuối tháng 1-1946, quân Pháp huy động 15.000 quân chia làm 2 cánh đánh chiếm Di Linh, Đà

Lạt, thọc xuống đồng bằng duyên hải miền Trung, phá vòng vây của ta ở Nha Trang và tiến vào Ninh Thuận, Bình Thuận. Để đánh lạc hướng ta, ngày 28-1-1946 quân Pháp từ Di Linh theo đường số 8 đánh xuống Phan Thiết. Đến địa phận giáp ranh giữa Đồng Nai Thượng và Bình Thuận bị quân ta chặn đánh quyết liệt buộc chúng phải rút lui. Cũng trong ngày 28 tháng 1, với lực lượng quân sự mạnh, lại có sự yểm trợ của máy bay, xe tăng, quân Pháp từ Đà Lạt đánh xuống Ninh Thuận. Để đánh lừa bộ đội và nhân dân ta, chúng cho xe đi đầu nguy trang bằng việc cắm cờ đỏ sao vàng lên nóc xe và tiến thẳng vào thị xã Phan Rang (Ninh Thuận). Ngày 30-1-1946 sau khi chiếm được Phan Rang, thực dân Pháp tiếp tục tiến đánh Bình Thuận. Ngoài khơi tàu chiến của chúng liên tục đi lại để nghi binh, lực lượng ta đã dồn sức chống địch trên tuyến biển nên các tuyến phòng thủ trên bộ từ Phan Rang vào Phan Thiết bị dàn mỏng. Mặc dù mũi tiến công trên bộ của địch rất mạnh song ta vẫn chặn đánh quyết liệt từng bước tiến của chúng. Quân ta đã bám vào các chướng ngại vật để giữ từng tấc đất, không để cho địch tiến nhanh vào Phan Thiết, tạo điều kiện cho các cơ quan và nhân dân rút ra ngoài an toàn. Tại dốc Hội Long (Chí Công - Duồng) lực lượng ta đã chặn đánh quyết liệt hơn 1 giờ đồng hồ làm chậm hẳn bước tiến của chúng đã thể hiện tinh thần "quyết

tử cho Tổ quốc quyết sinh” của lực lượng vũ trang, trong đó có lực lượng công an.

Do lực lượng không cân sức, quân Pháp đã phá vỡ được tuyến phòng thủ của ta để tiến vào Phan Thiết. Dọc đường đi, chúng diên cuồng bắn phá, tàn sát nhiều dân thường ở Chí Công, Phú Long, Xóm Lụa, gây nên bao cảnh điêu tàn, tang tóc. Trưa ngày 31-1-1946 địch đã tiến vào được Phan Thiết. Cuộc chiến đấu quyết liệt diễn ra ngay trong thị xã. Khi xe tăng địch tấn công, ta bị thương nhiều phải rút ra Tam Giác. Chiều 31-1-1946 địch đã chiếm được Phan Thiết, sau đó chúng bắt đầu đánh rộng ra vùng ven như Ma Lâm, Hàm Tân. Mặc dù chiếm được một số vị trí quan trọng, nhưng ý đồ thắng nhanh của chúng không thể thực hiện được. Quần chúng nhân dân đã thực hiện triệt để chủ trương “vườn không, nhà trống” của Tỉnh ủy Bình Thuận, tản cư, phá hoại các nơi địch có thể đánh chiếm. Ở thị xã trước khi địch chiếm đóng, ta đã đưa người già, trẻ em lên vùng nông thôn và căn cứ. Riêng lực lượng công an gồm trinh sát, công an danh dự ngoài việc phối hợp cùng các lực lượng khác bảo vệ an toàn về tính mạng, tài sản cho đồng bào tản cư, ổn định cuộc sống cho bà con, còn tập trung lực lượng ở lại thị xã bám từng góc phố, nóc nhà chiến đấu cản bước tiến của

quân thù, chống cướp bóc tài sản của nhân dân, tổ chức đường giao liên phục vụ chiến đấu.

Để bảo toàn lực lượng, các cơ quan trong tỉnh phần lớn rút về Tuy Hòa, Triền, Dân Thạnh, một bộ phận rút ra rừng già ở Tam Giác. Ty trinh sát về đóng tại Bình An (Hàm Chính) giữa năm 1946 chuyển về Rẫy Nổ thuộc Hàm Chính (Hàm Thuận).

Sau khi chiếm xong thị xã Phan Thiết và một số địa bàn trọng điểm trong tỉnh, địch lập ra bộ máy cai trị để củng cố vùng tạm chiếm, chúng đưa tên giám binh Đốt-Cơ-Lép và công sứ Môn trở lại Bình Thuận, tập hợp bọn tay chân cũ, tổ chức bộ máy tay sai chống cách mạng. Ngoài việc xúc tiến lập bộ máy hội đồng hương chánh ở cơ sở, chúng còn lập ra cái gọi là “Chăm - Thượng phục hưng” ở huyện Phan Lý để lừa bịp và lôi kéo đồng bào Chăm, Thượng theo chúng hòng phá vỡ khối đoàn kết dân tộc.

Bên cạnh đó chúng tăng cường chiến tranh tâm lý kêu gọi đồng bào hồi cư, đẩy mạnh các hoạt động quân sự càn quét vào những địa bàn có các cơ quan chỉ đạo kháng chiến của tỉnh đang đóng. Ngày 8-2-1946, quân Pháp từ Phan Thiết chia làm 3 hướng bất ngờ đánh vào xóm Mía (Hàm Liêm) đốt phá, tàn sát dân thường một cách hết sức dã man. Căm thù trước những hành động man rợ của

địch, các lực lượng công an đã phối hợp cùng với các lực lượng khác kiên cường đánh trả. Trong trận này đồng chí Hùng, một cán bộ ưu tú của lực lượng công an đã anh dũng hy sinh, đồng chí Phan Mại công an Minh Tiến bị địch bắt và hành hạ tàn nhẫn đến chết. Trước tình hình địch tăng cường càn quét khủng bố, ta đã chủ trương tạo thế hợp pháp cho dân, vận động đồng bào về làm ăn trong vùng địch chiếm đóng. Một số cán bộ của Việt Minh trong đó có công an được cài vào hoạt động ở thị xã Phan Thiết như Tổng Quảng, Phan Ngọc Lâm... vừa bám sát dân, vừa lãnh đạo bà con đấu tranh chống mọi âm mưu thủ đoạn của địch, đồng thời vận động đồng bào tiếp tế ủng hộ quỹ kháng chiến. Đối với số có ý định làm tay sai cho địch, ta đã gửi thư cảnh cáo, răn đe giáo dục nên không dám tham gia hoạt động tề. Do làm tốt công tác nắm tình hình, bám sát địch, lực lượng công an đã có được những thông tin cần thiết, phục vụ hiệu quả cho công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng có kế hoạch chống càn, bảo vệ căn cứ và lực lượng kháng chiến.

Song song với việc đẩy mạnh hoạt động quân sự, địch tăng cường các hoạt động tình báo, quân báo, các hoạt động gián điệp để điều tra tình hình vùng căn cứ và tự do của ta, phục vụ cho càn quét, đánh chiếm. Chúng lợi dụng quan hệ tình

cảm, đi lại hoặc trao đổi buôn bán giữa nhân dân hai vùng, mua chuộc khống chế một số người để tung ra vùng căn cứ kháng chiến nhằm điều tra nắm tình hình.

Ở vùng chiếm đóng, với âm mưu thống trị lâu dài, Pháp đã tích cực lợi dụng bọn phản động trong tôn giáo, nhất là trọng đạo Thiên Chúa, trong dân tộc ít người, bọn đảng phái phản động và tay sai của chúng để tuyển mộ tình báo, gián điệp, lập tề, xây dựng nguy quân, nguy quyền. Qua công tác nắm tình hình biết rõ âm mưu địch, lực lượng trinh sát và cảnh sát vừa phối hợp với quân đội và các đoàn thể quần chúng tập trung thực hiện chủ trương của Đảng, đẩy mạnh phòng gian bảo mật, bảo vệ vùng tự do căn cứ của cách mạng, vừa đẩy mạnh công tác vùng địch hậu, phát triển cơ sở mật, binh địch vận, diệt tề trừ gian, quấy rối tiêu hao sinh lực địch, buộc chúng phải đối phó với ta ngay trong vùng chúng chiếm đóng.

Tháng 2 năm 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập “Việt Nam công an vụ” nhằm thống nhất lực lượng cảnh sát và trinh sát trong cả nước.

Căn cứ vào sắc lệnh trên, giữa năm 1946, các lực lượng Công an Bình Thuận đã được thống nhất lại, thành lập Ty Công an do đồng chí Đặng Soa làm trưởng ty. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng,

lực lượng Công an Bình Thuận ngày càng kiện toàn về tổ chức, tăng cường hoạt động ở vùng tạm chiếm và tích cực bảo vệ hậu phương, bảo vệ căn cứ kháng chiến.

Sau khi địch mở rộng vùng chiếm đóng, sự chỉ đạo của Ty công an xuống các huyện rất khó khăn do thường xuyên bị đứt liên lạc. Tuy vậy các cán bộ công an ở huyện qua công tác cũng đã từng bước rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt trong thời kỳ này địch khủng bố, kìm kẹp gắt gao, công tác diệt trừ bọn ác ôn nguy hiểm rất khó khăn, ta đã vận động các em nhỏ làm nhiệm vụ liên lạc, có nơi các em còn tham gia trực tiếp diệt những tên ác ôn đầu sỏ. Vào cuối năm 1946, tại Hòa Đa, công an huyện đã giáo dục bồi dưỡng hai em thiếu niên tên là Ngay và Thịnh chuẩn bị cho kế hoạch diệt tên tri phủ Lưu Bá Châm và tên Thìn ác ôn. Sau khi nắm được qui luật hoạt động của chúng, hai em đã đón đường ném lựu đạn vào chiếc xe đạp của Lưu Bá Châm và tên Thìn. Lựu đạn nổ hai tên ngã xuống kêu la cầu cứu, song do lựu đạn tự chế của ta, sức sát thương kém, nên cả hai đều thoát chết. Địch bắt hai em đánh đập dã man, nhưng không khai thác được gì. Chúng đã mang em Thịnh đi giết mất tích ; em Ngay nhờ được một bác sĩ người Pháp (thường gọi là Tây Râu) xin nhận lãnh

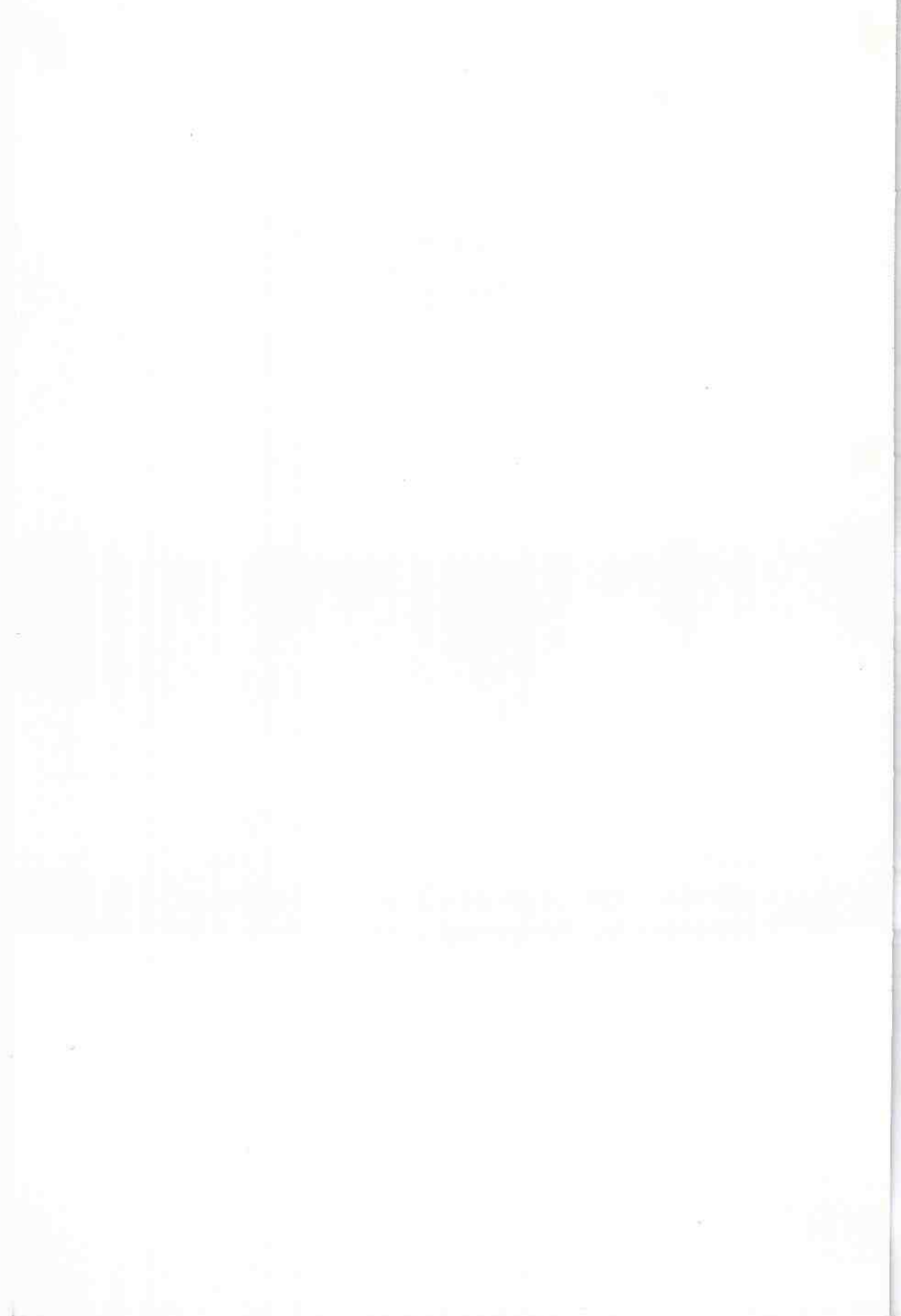


làm con nuôi. Em Ngay (tức đồng chí Nguyễn Thế Mỹ) mặc nhiên trở thành cơ sở của ta nằm ngay trong lòng địch. Em đã cung cấp một số tình hình địch cho công an huyện và cảm hóa được viên bác sĩ người Pháp, do vậy ông đã bí mật gửi thuốc men ra căn cứ để ủng hộ kháng chiến. Tại xã Hàm Nhơn, công an huyện Hàm Thuận đã phối hợp cùng lực lượng tự vệ tiến hành diệt những tên Việt gian phản động làm tay sai cho giặc như Bảy Hoàn, Hội Trọn, Động Vẹo, Hai Nuôi, Bảy Tao, Chín Toại... Qua theo dõi, công an xung phong đã bố trí lực lượng phục bắt được thị Mười, một tên phản động đưa về Tam Giác khai thác, phục vụ cho công tác đấu tranh của ta. Những vụ trộm cắp tài sản của đồng bào tản cư cũng được xử lý thích đáng. Chính nhờ việc trấn áp mạnh bọn phản cách mạng ngay từ đầu nên suốt cuộc kháng chiến, mặc dù thực dân Pháp vừa o ép, vừa chiêu dụ, nhưng ở nhiều nơi, kể cả vùng địch chiếm đóng, bộ máy tề hoạt động rất khập khễnh có lúc chúng không dám ra mặt.

Đúng như dự kiến của Trung ương Đảng, ngày 28-02-1946, quân Tưởng và Pháp đã ký với nhau một bản thỏa ước để cho Pháp thay thế quân Tưởng vào giải giáp quân đội Nhật ở miền bắc Đông Dương với điều kiện Pháp phải nhường lại cho Tưởng một số quyền lợi ở Trung Quốc. Trong



Đồng chí Nguyễn Thế Mỹ (tức Ngay)  
là một trong hai em thiếu niên ném lựu đạn  
giết tên tri phủ Lưu Bá Châm và tên Thìn  
ác ôn vào cuối năm 1946.



điều kiện kinh tế hết sức khó khăn, lực lượng kháng chiến chưa chuẩn bị đầy đủ, để tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ Tịch đã ký hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 với Pháp để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi ký hiệp định sơ bộ, Trung ương đã cử một phái đoàn đến Nha Trang (Khánh Hòa) để bàn với Bộ chỉ huy quân sự Nam trung kỳ của địch về thực hiện lịch ngừng bắn ở các tỉnh Nam trung bộ. Đồng thời địch ở các tỉnh cũng chủ động đến liên hệ với ta để bàn ký hiệp định sơ bộ tại địa phương. Cũng như ở một số tỉnh bị chiếm khác, tại Bình Thuận địch đã chủ động liên hệ với ta để bàn ký hiệp định sơ bộ ở cấp tỉnh và huyện. Tháng 3-1946 mặc dù đồng chí Lương Văn Khâm chỉ huy trưởng chi đội 1 và Trương Văn Thu, thư ký ủy ban nhân dân tỉnh đã ký hiệp định sơ bộ ở địa phương, song ta vẫn hết sức cảnh giác trước những thủ đoạn xảo quyệt của địch. Ta đã không để cho chúng vờ khoác áo hòa bình hữu nghị, lợi dụng sơ hở để đánh úp lực lượng ta như chúng đã làm ở một số nơi. Thời gian hòa hoãn theo quy định của hiệp định sơ bộ tuy ngắn ngủi nhưng với tinh thần tích cực, khẩn trương, lực lượng công an đã tranh thủ chuẩn bị mọi công

việc cần thiết khi khả năng hòa bình không còn nữa, sẵn sàng cùng toàn dân, toàn quân lao vào cuộc chiến đấu mới mà ai cũng nhận thức được rằng sẽ rất gay go gian khổ.

Ngày 8-5-1946, lãnh đạo tỉnh đã họp tại Rẫy Thơm làng Tùy Hòa (xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận) bàn kế hoạch củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chuẩn bị kháng chiến và quyết định hủy bỏ hiệp định địa phương. Thấy không thực hiện được ý đồ thâm độc từ trước, đêm 8-5-1946, địch bất ngờ tấn công vào một số cơ quan của ta đóng tại Triền, song do tinh thần cảnh giác, ta vẫn bảo toàn được lực lượng.

Từ năm 1946 vùng tạm chiếm của địch ngày càng mở rộng. Một số nơi ta không có khả năng giữ được đã chủ động vận động nhân dân tản cư, thực hiện “vườn không, nhà trống”, khẩn trương di chuyển, chôn giấu lương thực, thực phẩm, không để địch chiếm đoạt, cướp phá. Song có nơi như huyện Hàm Tân, do cán bộ ta giải thích chưa kỹ chủ trương tiêu thổ kháng chiến, để kẻ xấu lợi dụng kích động nhân dân gây trở ngại cho quá trình thực hiện. Để khắc phục tình trạng trên, cấp ủy Đảng đã giao cho lực lượng công an giải thích cho đồng bào thông suốt chủ trương đúng đắn của Đảng nên được đông đảo nhân dân ủng hộ. Riêng thị trấn La Gi, phần lớn nhân dân đã tản cư ra căn cứ trước khi quân Pháp đến.

Sau khi chiếm xong một số vị  
trong tỉnh, để mở rộng chiến tranh,  
tăng cường nhiều cuộc càn quét và  
kháng chiến của ta. Để nắm tình  
của ta, chúng cho bọn tay sai tra  
người tản cư ra vùng tự do hoạt động tình báo,  
gián điệp. Nắm được thủ đoạn của địch, lực lượng  
công an Bình Thuận đã tổ chức kiểm soát ở các  
cửa ngõ ra vào vùng tự do và tạm chiếm, vận  
động quần chúng theo dõi số nghi vấn. Ta đã bắt  
xử lý hàng chục tên gián điệp do Pháp xây dựng  
ở các vùng căn cứ, vùng tranh chấp. Điển hình  
là vụ tên Long ở phường Đức Long được bố trí  
khoác áo thầy tu, điều tra tình hình vùng Minh  
Cảnh (Tiến Thành) đã bị quần chúng phát hiện  
báo cho công an bắt. Sau khi làm rõ tội trạng, ta  
đưa ra xử tử hình. Công tác an ninh ở khu căn  
cứ được các cấp ủy Đảng rất quan tâm. Vùng bàn  
đạp ta bố phòng bằng hệ thống canh phòng cẩn  
mật. Tất cả các nẻo đường vào căn cứ đều có  
kặng, bù gác để báo động khi địch càn quét. Lực  
lượng công an là lực lượng nòng cốt giữ gìn an  
ninh trật tự trong căn cứ. Tất cả cán bộ chiến sĩ  
phải thực hiện nếp sống quân sự hóa, gọn gàng,  
thường trực chiến đấu. Khi nghe lệnh báo động  
có địch là lập tức rút theo hướng dự phòng. Lực  
lượng công an ngoài xử lý các nguồn tin từ cơ sở  
nội tuyến báo ra để tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo

chôn  
ch

g càn, còn phối hợp với các lực lượng khác  
đồng trả các cuộc hành quân càn quét của địch.

Đến cuối năm 1946, tỉnh đã xây dựng xong một  
số căn cứ ở Triền, Hố Đất, Bàu Trắng. Một số  
huyện cũng đã lập được các căn cứ ở Bá Ghe, Lệ  
Nghị, Bình An, Thái An, La Gàn, Ba Hòn, Tam  
Minh, Tiến Thành. Huyện Tánh Linh địch chỉ chiếm  
được huyện lỵ, còn lại do ta làm chủ. Ngay ở thị  
xã Phan Thiết nằm trong vùng địch tạm chiếm,  
ta cũng thành lập căn cứ lổm để các cơ quan đứng  
chân chỉ đạo phong trào.

Ngày 20-12-1946 khi cả nước hưởng ứng lời kêu  
gọi toàn quốc kháng chiến thì ở Bình Thuận đã  
bước đầu tạo được thế và lực cho cuộc kháng chiến  
chống thực dân Pháp xâm lược.

Ở vùng địch kiểm soát khi thực dân Pháp bắt  
đầu thiết lập bộ máy hành chính tay sai, ta chủ  
trương đẩy mạnh công tác vùng địch hậu, tập trung  
diệt tề, trừ gian và xây dựng cơ sở bí mật. Ở Hòa  
Đa, cuối năm 1946 đầu năm 1947 lực lượng công  
an xung phong của huyện đã phối hợp với công  
an xã bắt tên Tập (tức Chà). Tập là tên tề rất  
gian ác và nguy hiểm. Ta đã chuẩn bị một kế  
hoạch rất kỹ lưỡng để dụ hắn vào sòng bạc ở xóm  
Vụ, tổ chức nội ứng phối hợp với công an xung  
phong để bắt. Cũng trong thời gian trên công an  
xung phong Hòa Đa đã diệt tên Kiệt, chỉ điểm

của phòng nhì tại xóm Đông An, xã Thuận Mỹ ; các xã Duồng, Phan Rí Cửa, Chợ Lầu một số tên Việt gian có ý định ra làm tề đã bị lực lượng ta răn đe, những tên ngoan cố ta thẳng tay trừng trị, do vậy đã góp phần làm cho bộ máy tề của địch vốn đã rệu rã lại càng trở nên rệu rã, công tác diệt tề trừ gian của ta đã làm hạn chế tính chất hung hăng của bọn thám báo, tề điệp. Đồng bào từ vùng căn cứ đến địch hậu rất phấn khởi tin tưởng lực lượng cách mạng. Thời gian tiếp đó, ta có lệnh giải tán hội tề, tập trung về huyện giáo dục làm cho địch hết sức lúng túng trong việc đối phó với những hoạt động của ta.

Cuối năm 1946, Công an Bình Thuận đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm công tác phá tề, trừ gian nhằm khắc phục những thiếu sót và định hướng cho những hoạt động tiếp theo. Hội nghị chấp thuận nếu cần cho lập tề hai mặt, đưa cơ sở ta vào lập tề để nắm tình hình địch hoặc khéo léo hướng dẫn tề hoạt động theo chủ trương của ta.

Trải qua một năm đầy những biến cố quan trọng, lực lượng Công an Bình Thuận đã cùng với nhân dân tiến hành cuộc chiến đấu hết sức gay go, ác liệt. Vừa xây dựng lực lượng, vừa triển khai chiến đấu, Công an Bình Thuận ngày càng nâng cao về nhận thức tư tưởng, củng cố niềm tin vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến và khắc phục dần những



yếu kém, non trẻ của mình, từng bước rút ra được những kinh nghiệm trong quá trình chiến đấu, xây dựng cơ sở và vận động quần chúng tham gia đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ căn cứ...

Sinh ra trong cao trào cách mạng, lớn lên và trưởng thành trong chiến đấu, công an Bình Thuận đã vượt qua muôn ngàn khó khăn thử thách góp phần cùng quân và dân tỉnh nhà đưa cuộc kháng chiến tiến lên.

Bước sang năm 1947, kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của địch bị phá sản sau chiến thắng Việt Bắc lấy lừng của quân và dân ta. So sánh lực lượng giữa ta và địch được biểu hiện bằng thế cầm cự, giằng co. Để phục vụ cho âm mưu chiếm đóng và thống trị lâu dài, thực dân Pháp chủ trương chuyển sang đánh lâu dài với ta. Chúng dùng chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, ra sức củng cố ngụy quyền, phát triển ngụy quân, tổ chức các đảng phái phản động, các hội đoàn thể để kiểm soát và khống chế dân, đánh phá cơ sở cách mạng, tăng cường càn quét, dồn dân, hòng từng bước đẩy lực lượng ta ra ngoài. Chúng xây dựng một hệ thống tháp canh dày đặc, ra sức bình định vùng tạm chiếm, dùng biệt kích đánh vào các đơn vị lẻ, các cơ quan dân chính mới rút khỏi thị xã. Để che đậy âm mưu xâm lược, chúng đưa bọng tay sai

tổ chức phong trào "Quốc gia" giả hiệu hòng lừa bịp quần chúng.

Quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng, Ủy ban kháng chiến hành chính do ông Phạm Ngọc Cẩn làm chủ tịch đã tập trung chỉ đạo phát triển lực lượng mở rộng các mặt công tác kháng chiến theo phương hướng toàn dân, toàn diện, lâu dài, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích, tích cực tấn công tiêu hao, tiêu diệt địch, chống càn quét, chống đồn dân, chống gián điệp, chống biệt kích, đồng thời đưa lực lượng vào vùng tạm chiếm xây dựng cơ sở kháng chiến.

Để đáp ứng với tình hình mới, lực lượng công an Bình Thuận đã nhanh chóng chuyển hướng về mặt tư tưởng, tổ chức và phát triển lực lượng đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Ty công an đã tập trung xây dựng lực lượng công an huyện và các xã. Hệ thống tổ chức của lực lượng công an đã dần dần hoàn chỉnh.

Đầu năm 1947, công an huyện Hàm Thuận được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Chuân làm quận trưởng. Đồng chí Hoàng Nam Dũng và đồng chí Hành phụ trách văn phòng. Huyện có một trại giáo hóa khoảng 3 người. Các đồng chí lãnh đạo rất quan tâm tới việc bám sát địa bàn để củng cố và xây dựng cơ sở. Hầu hết số cán bộ huyện đều được tăng cường xuống xã. Trong những năm

đầu kháng chiến, trang bị vũ khí của lực lượng công an rất thiếu thốn. Để khắc phục khó khăn trên, cán bộ công an đã đẩy mạnh công tác binh vận để lấy súng địch tự trang bị cho mình. Anh Kim Dũng, anh Thanh (hàng Tây) đã giác ngộ được tên Trần Từ Dân đem 3 cây súng giao cho cách mạng. Đây là thắng lợi của lực lượng công an trong công tác binh vận, khắc phục những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Năm 1949 công an Hàm Thuận mới bắt được liên lạc với Ty công an, công tác chỉ đạo đấu tranh đã được thường xuyên hơn.

Thực hiện chủ trương của trên, tháng 6 năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chính Hòa Đa quyết định thành lập phòng công an huyện. Lúc đầu đồng chí Song phụ trách, sau là đồng chí Bùi Hoán, Lê Thái Vy và đồng chí Nguyễn Văn Sự. Huyện ủy đã quan tâm bổ sung cho lực lượng công an một số đồng chí có nhiều kinh nghiệm trong công tác như đồng chí Đinh Láng, Kịch, Minh, Sơn. Hệ thống công an xã đã được thành lập và đi vào hoạt động.

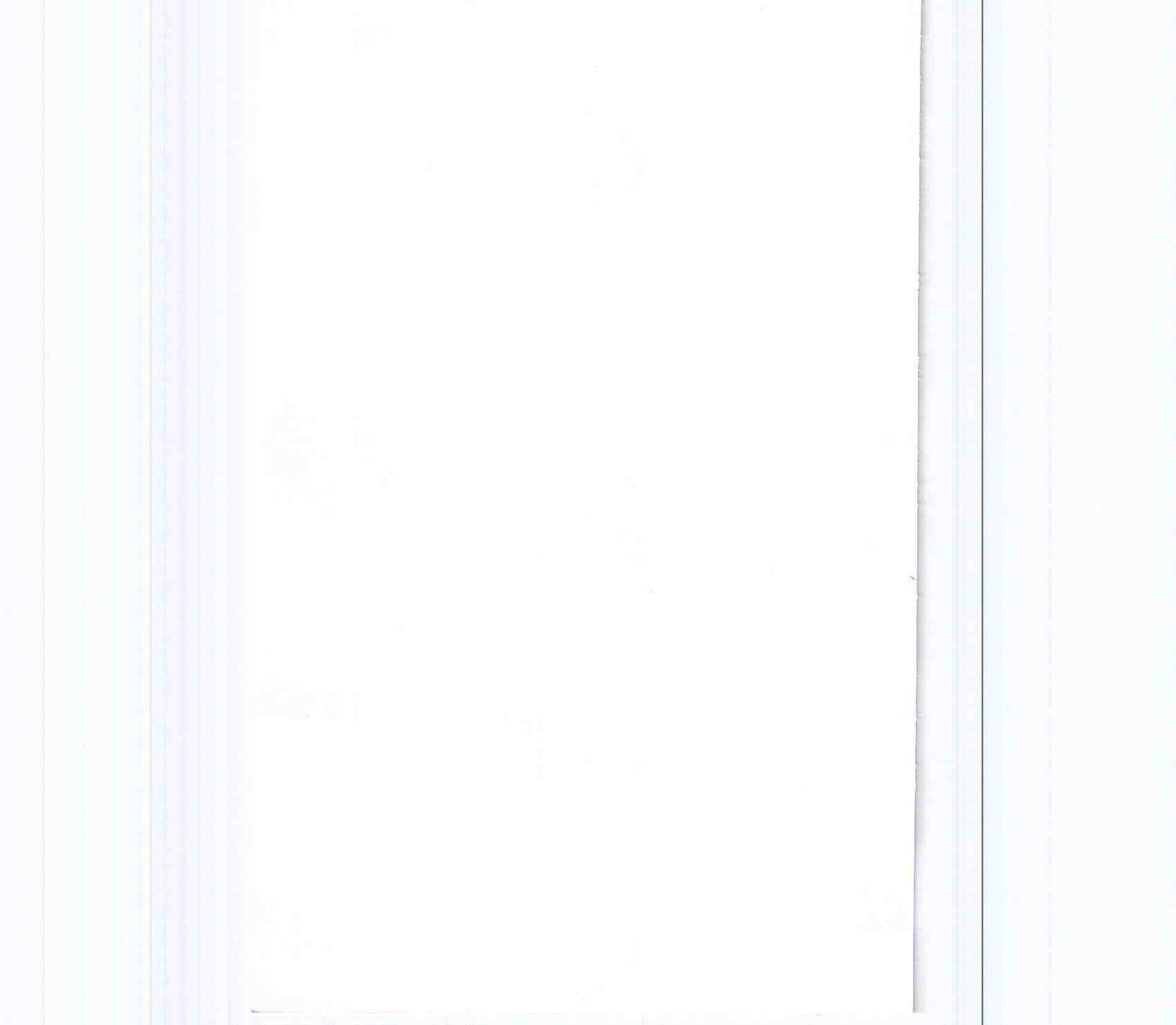
Riêng Tuy Phong, mặc dù chưa thành lập được công an huyện, song các cấp ủy Đảng đã quan tâm xây dựng lực lượng công an xã và công an mật hoạt động trong vùng địch kiểm soát để diệt tề, trừ gian và cung cấp tin tức tình báo, phục vụ cho công tác đánh địch.



Đồng chí Đinh Láng  
Nguyên cán bộ Công an Hòa Đa.



Đồng chí Lê Thái Vy  
Nguyên Trưởng Công an huyện Hòa Đa.



Để nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ chiến sĩ, năm 1947 Ty công an mở một khóa huấn luyện nghiệp vụ 15 ngày tại vùng Tam Minh <sup>(1)</sup> phối hợp với công an khu 5 tổ chức. Thành phần tham dự gồm cán bộ công an ở Ty và một số địa phương, cán bộ làm công tác tư pháp và tòa án tỉnh. Từ đó trở đi năm nào Ty cũng mở một lớp huấn luyện như thế để nâng cao nghiệp vụ công tác cho cán bộ, chiến sĩ.

Công tác tổ chức ở Ty cũng có sự thay đổi để đáp ứng tình hình mới. Tháng 6 năm 1947, đồng chí Đặng Soa, trưởng Ty chuyển về công an liên khu V công tác. Tỉnh ủy cử đồng chí Vũ Đình Ban, nguyên cán bộ tự vệ, chiến đấu làm trưởng Ty. Do quan điểm lập trường không vững lại thiếu ý thức rèn luyện, Vũ Đình Ban đã phạm phải một số sai lầm trong việc thực hiện chính sách của Đảng. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bình Thuận đã kịp thời chấn chỉnh tổ chức, đưa Vũ Đình Ban lên công tác tại công an liên khu 5, đồng chí Bích nguyên là trưởng ban phòng điệp của Tỉnh ủy được điều sang làm trưởng Ty thay đồng chí Ban. Đồng chí Nguyễn Văn Chuân trưởng công an huyện Hàm Thuận và đồng chí Nguyễn Đình Đệ, trưởng Ty dân y được điều về giữ chức phó Ty. Do sự chỉ đạo của tỉnh ủy, bộ máy tổ chức của công an Bình

---

(1) Nay là xã Hàm Kiệm, Hàm Thuận Nam.

Thuận đã được củng cố tạo nên sự thống nhất trong lãnh đạo công an các cấp và ý thức tổ chức của cán bộ chiến sĩ được nâng lên, ngày càng đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là diệt tề, trừ gian, bao vây kinh tế địch, làm công tác địch vận, phối kết hợp với lực lượng quân đội và du kích chống càn, quấy rối địch, Ty công an đã thành lập đội công an danh dự do đồng chí Đồng Tâm Hiệp phụ trách. Đội này có khoảng 11 - 12 anh em hoạt động dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ty công an. Ngoài các nhiệm vụ trên, đội công an danh dự còn tham gia chống xa xỉ phẩm, chống càn, bắt người tình nghi gián điệp, gác cho dân gặt lúa (vùng Dân Thanh, Hồng Sơn).

Vừa chấn chỉnh, vừa chiến đấu trong hoàn cảnh phức tạp và chồng chất khó khăn, song nhờ sự hướng dẫn của công an khu 5, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, lực lượng công an Bình Thuận đã vượt qua nhiều thử thách, kịp thời chuyển hướng đáp ứng được tình hình nhiệm vụ mới, chủ yếu tập trung vào hoạt động ở vùng tạm chiếm và vùng du kích.

Giữa năm 1947, đồn công an di động được thành lập đi vào hoạt động, gồm có 5 đồng chí, do đồng chí Minh Ánh làm trưởng đồn. Nhiệm vụ chủ yếu

là thực hiện chủ trương bao vây kinh tế địch, kiểm soát kinh tế ở các cửa ra vào giữa vùng ta và vùng địch, cấm mang hàng từ vùng địch tạm chiếm ra vùng căn cứ và ngược lại, đồng thời nắm di biến động của địch để báo về trên kịp thời có biện pháp đối phó. Sau một thời gian hoạt động, các mặt công tác trên đã đem lại hiệu quả thiết thực trong việc góp phần ổn định kinh tế vùng căn cứ, âm mưu bao vây kinh tế của địch bước đầu không thể thực hiện được.

Ở vùng địch chiếm đóng, cuộc đấu tranh giữa ta và địch diễn ra ngày càng quyết liệt, phức tạp. Cùng với việc bắt lính, tăng quân, bố trí hệ thống đồn bót dày đặc, địch cố triệt phá cơ sở bí mật của cách mạng và đánh bật lực lượng ta ra ngoài.

Từ tháng 8 đến hết năm 1947, địch củng cố vùng tạm chiếm, đẩy mạnh càn quét ra vùng tự do của ta. Sau khi bị thất bại nặng nề ở Việt Bắc, chúng càng ra sức củng cố hội tề, tuyên truyền lừa phỉnh nhân dân, bày trò độc lập, dân chủ giả hiệu. Bộ máy ngụy quyền được xây dựng ở 41 xã. Chúng còn ra sức phát triển hội viên, xây dựng hệ thống "Quốc gia liên minh" từ tỉnh tới cơ sở, đưa Lưu Bá Châm lên làm tỉnh trưởng. Cuối năm 1947 chúng thành lập tổ chức quốc gia liên hiệp ở Hòa Đa và đầu năm 1948 thành lập một xã ủy liên hiệp quốc gia do Nguyễn Công Luân làm khối



trường. Bọn quốc gia liên hiệp hoạt động mạnh từ năm 1947 đến giữa năm 1948. Từ cơ sở Hòa Đa, chúng tiến hành vận động xây dựng tổ chức ở Phan Lý, Hàm Thuận. Bọn hội tề và các tổ chức chính trị phản động do thực dân Pháp dựng lên đã phục vụ đắc lực cho kế hoạch bình định của địch, bắt lính, lùng ráp cán bộ và cơ sở thu thuế, cướp lúa, ráo riết bao vây phá hoại kinh tế vùng căn cứ kháng chiến, gây cho ta không ít tổn thất khó khăn. Tại Chợ Mới, trung tâm của phủ đường Hòa Đa, sáng ngày 18-7-1947 đúng lúc buổi chợ đang họp đông, địch đưa ba đồng chí là Đa, Cấn, Cấn đều là công an xung phong huyện ra chặt đầu bêu giữa chợ để khủng bố tinh thần đồng bào. Cái chết dũng cảm của các anh đã gây xúc động cho đồng bào Hòa Đa. Nhiều người đi qua nơi các anh hy sinh đã dừng lại tưởng niệm với một tình cảm tiếc thương vô hạn. Bọn địch muốn ngăn cản nhưng không sao cản nổi. Quần chúng vẫn hướng về cách mạng.

Cùng với việc củng cố nguy quyền, chúng ra sức phát triển nguy quân, bắt cả thanh niên Chăm, Thượng vào lính. Các đồn bót đều tăng cường quân số và trang thiết bị như đồn Ma Lâm, Sông Quao, Phan Lý... Quân số địch tăng nhanh, cả số lính Pháp và lính nguy lên đến 2.000 tên.

Chấp hành chủ trương của Đảng “công tác ở vùng sau lưng địch phải nhằm mục đích giữ và nâng cao tinh thần quyết chiến của toàn dân, lập lại và củng cố các tổ chức quần chúng của Đảng, làm rối ren và tan rã hàng ngũ địch, lập lại chính quyền ta”<sup>(1)</sup> lực lượng công an đã tích cực luồn sâu vào vùng địch hậu, kiên trì vận động quần chúng xây dựng cơ sở bí mật, điều tra nắm tình hình của địch, xác định tội ác và tính chất nguy hiểm của từng tên tề, điệp để có đối sách thích hợp, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cảm tử đội phá tề, trừ gian, làm thất bại từng bước kế hoạch bình định của địch. Để đẩy mạnh công tác nắm tình hình phục vụ cho đấu tranh của ta, năm 1947 công an Bình Thuận đã thành lập ban điệp báo do đồng chí Bùi Hoán làm trưởng ban, đồng chí Võ Tông làm phó ban. Biên chế của ban gồm 12 đến 13 đồng chí là các đồng chí An, Tửu, Cố Gắng, Thủy, Nhơn, Phát, Vũ... Cuối năm 1947 đồng chí Bùi Hoán được điều động sang công tác khác thì đồng chí Lê Thái Vy thay, sau đó là các đồng chí Sự, Công, Lập. Ban điệp báo được chia làm 4 tiểu ban : Tiểu ban phụ trách địa bàn Lương Sơn do đồng chí Lan phụ trách, địa bàn Thuận Thành có đồng chí Đàm và địa bàn Phan Rí Cửa có đồng chí Nhơn phụ trách, một tiểu ban chịu sự lãnh đạo


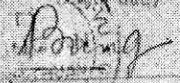
---

(1) Văn kiện Đảng - Tập VI trang 54 - 55.

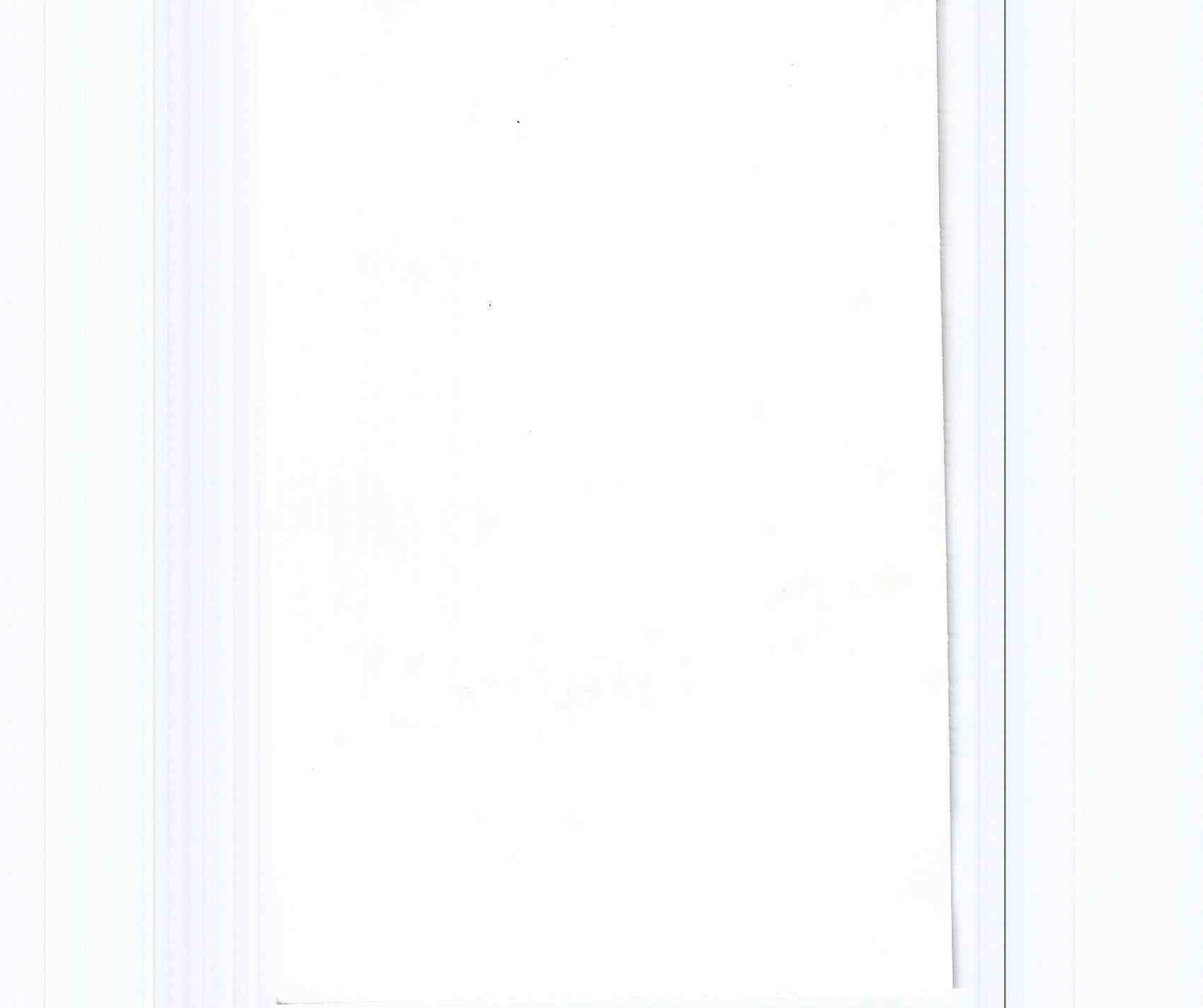
trực tiếp của ban điệp báo Ty. Nhiệm vụ chính của ban điệp báo là xây dựng mạng lưới cơ sở công an nội tuyến, mật hộ viên trừ gian, nắm địch tình phục vụ công tác đấu tranh, tổ chức ly gián nội bộ địch, thực hiện bao vây kinh tế địch và đánh đổi cán bộ bị địch bắt.

Do xác định rõ công tác trọng tâm và đối tượng đấu tranh, trong năm 1947 công tác diệt tề trừ gian đã phát triển khá mạnh. Được sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân, lực lượng phòng điệp của thị xã Phan Thiết đã phối hợp với cảm tử đội tiến hành diệt nhiều tên tề, điệp nguy hiểm trong hang ổ của chúng, làm rúng động hàng ngũ địch. Ngày 11-3-1947, tại xóm Cồn Cỏ, tiểu đội phòng điệp gồm 20 người dưới sự chỉ huy của anh Lương Văn Nghê (Năm Nghê) đã mưu trí diệt một số lính, cướp được 6 súng để tự trang bị và đã rút lui an toàn. Ngày 23-6-1947 anh Lê Văn Phấn đã bắn chết tên mật thám Châu mà vẫn bảo toàn được lực lượng. Ngày 14-7-1947 nhân lúc bọn mật thám đang ăn mừng quốc khánh, hai chiến sĩ Đặng Quang Linh và Nguyễn Văn Hải đã ném lựu đạn vào phòng thông tin của địch.

Trước những trận đánh táo bạo, bất ngờ của lực lượng phòng điệp, địch hết sức hoảng hốt. Chúng tăng cường lực lượng để truy bắt, đàn áp. 7 giờ sáng ngày 7-4-1947, địch đưa 3 anh Trần Hữu

VIỆT NAM ĐEM SOCIÉT TUC		BỘ CÔNG AN HÀNH PHỤC	
Độc lập Tự Do		<b>CHUNG MINH THƯ</b>	
<b>VIỆT NAM CÔNG AN VỤ</b> Sở Công An Miền Nam Trung Bộ		Số 0059 VPKV	
	Họ tên	Đinh Chí Kiên (tên thật) Đinh Chí Kiên	
	Thân cấp	An Miền Nam Trung Bộ (chính nhân)	
	Họ đệm và tên	Ông <i>Bùi Hoàn</i>	
	Chức vụ	Sinh ngày 15-7-1921 tại Yên Thành Nghệ An hiện giữ chức <i>Trưởng Ban Chính trị</i> Ty Công An <i>Bình Thuận</i>	
	Địa chỉ	H. Bình Thuận ngày 2 tháng 3 năm 1954	
Chữ ký Ông Trưởng Ty (Chức vụ của ông hiện giữ)		 CÔNG AN	
Mọi chi tiết xin liên lạc qua Quân Ủy chính trị hoặc giúp đỡ an ninh Mọi chi tiết xin liên lạc qua Quân Ủy chính trị hoặc giúp đỡ an ninh			

Chứng minh thư của đồng chí Bùi Hoàn  
 Nguyên Trưởng ban Chính trị của Ty Công an  
 Bình Thuận năm 1954.



Xoàng, chỉ huy trưởng phòng điệp và 2 cán bộ là Huỳnh Sanh Nam, Nguyễn Nhân ra xử bắn trước nhà hàng Cé-ra-ni (ngã 7 Phan Thiết) lừa dân đến xem để hù dọa. Chúng thiết quân luật ở thị xã từ 2 giờ chiều đến 5 giờ sáng, làm hàng rào gỗ xung quanh chợ chỉ chừa cổng vào, kiểm soát chặt chẽ người ra vào để ngăn chặn hoạt động của ta.

Tháng 3-1947, địch bắt được chị Thái Thị Lợi, một nữ giao liên của phòng điệp. Chúng đã dùng những thủ đoạn tra tấn dã man hòng khai thác các hoạt động của lực lượng phòng điệp, song chúng đã không khuất phục được chị.

Để trả thù cho những đồng đội đã bị giết hại, cán bộ chiến sĩ ban phòng điệp càng quyết tâm tiêu diệt địch. Sang năm 1948, các chiến sĩ phòng điệp lại ghi thêm nhiều chiến công mới. Đầu năm 1948, đồng chí Thìn với cách đánh mưu trí, dũng cảm đã diệt được tên Hiền mật thám tại tiệm ăn Nam Thanh Lầu giữa ban ngày đã gây một tiếng vang ngay trong lòng hậu phương của địch. Quân chúng nhân dân ngày càng tin tưởng vào lực lượng cách mạng và tìm cách che chở cho lực lượng ta diệt địch ; Có trường hợp một chiến sĩ phòng điệp sau khi diệt xong tên Ngọc mật thám tại Lạc Đạo, địch truy lùng ráo riết, đồng chí đã được một quần chúng tốt ở Đức Nghĩa che giấu và đã đưa về căn cứ an toàn. Những chiến công của lực lượng phòng

diệp ngay trong lòng hậu phương địch đã làm cho hàng ngũ địch hoang mang, giao động góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Phong trào diệt tề trừ gian phát triển mạnh mẽ đã làm cho hệ thống ngụy quyền ở nhiều nơi tan rã. Địch hết sức lúng túng tìm cách đối phó với ta. Rã tề nơi nào địch tìm cách lập lại tề nơi đó. Những nơi ta hoạt động mạnh, chúng phải lập tề bí mật. Do biết dựa vào nhân dân nên lực lượng công an đã phát hiện kịp thời nhiều ban tề bí mật để diệt, củng cố thêm thế và lực của ta ở những vùng tranh chấp. Phong trào diệt tề trừ gian phát triển mạnh nhất ở huyện Hàm Thuận, đã trực tiếp uy hiếp căn cứ đầu não của địch ở Phan Thiết. Do vậy địch liên tục càn quét vào các vùng phụ cận thị xã thuộc huyện Hàm Thuận hòng đánh bật lực lượng ta đứng chân ở đây để đảm bảo an toàn cho thị xã Phan Thiết. Vùng Tam Giác là trọng điểm đánh phá của địch, cũng là nơi các cuộc chiến đấu giằng co quyết liệt giữa ta và địch diễn ra trong suốt cuộc kháng chiến. Để chống lại âm mưu của địch, nhiều nơi nhân dân đấu tranh quyết liệt không chịu lập tề. Ngày 2 và 3-10-1947 tại La Gàn - Bình Thạnh (Tuy Phong) địch xả súng bắn chết 121 người dân vô tội chỉ vì không chịu lập tề. Vụ tàn sát dã man ấy càng làm tăng thêm lòng căm thù cao độ của quần

chúng nhân dân với thực dân Pháp x  
bọn tay sai bán nước. Phong trào diệt  
càng phát triển sôi nổi hơn bao giờ  
nơi bọn tề do địch vừa lập ra đã bị ta tiêu  
hoặc làm cho suy yếu. Những nơi địch không lập  
được tề đã trở thành vùng căn cứ du kích của ta.

Ở Phan Thiết, nơi tập trung các cơ quan đầu  
não cấp tỉnh của địch, lực lượng công an phải hoạt  
động trong điều kiện bí mật, khó khăn đặc biệt  
là thường xuyên bị đứt liên lạc với Ty công an,  
do vậy sự chỉ đạo của Ty cũng không thường xuyên,  
cán bộ công an phải độc lập tác chiến trong nhiệm  
vụ công tác của mình. Để khắc phục tình trạng  
trên Ty công an đã quyết định thành lập Phân  
Ty công an thị xã Phan Thiết để tăng cường chỉ  
đạo hoạt động công an nội thành. Từ đó công tác  
công an của thị xã đã dần dần đi vào nề nếp,  
khắc phục được tình trạng làm bừa, làm ẩu như  
giai đoạn trước.

Toàn tỉnh có 2 trung đội công an xung phong :  
Trung đội 1 ở Phan Thiết, do phân Ty công an  
thị xã chỉ đạo. Trung đội 2 ở Tam Giác do Ty  
công an trực tiếp chỉ đạo. Các trung đội công an  
xung phong đều được biên chế thành những tổ  
nhỏ, luồn sâu vào vùng tạm chiếm, phối hợp với  
ban điệp báo và cảm tử đội diệt tề trừ gian. Ngay  
từ khi mới ra đời, lực lượng công an xung phong

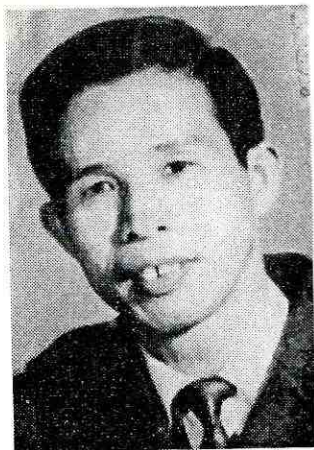


ghi nhiều chiến công vang dội, với những trận đánh dũng cảm, táo bạo làm cho địch hết sức khiếp sợ. Tiêu biểu là vụ diệt tên Huỳnh Phúc Ký, trưởng ban hội đồng xã Vĩnh Hòa (Hàm Thuận) có nhiều nợ máu với nhân dân. Sau trận này nhân dân rất phấn khởi, hội tề nhiều vùng tan rã, có số bỏ việc chạy về Phan Thiết làm ăn. Công an di động Hàm Thuận cũng diệt được nhiều tên ác ôn nguy hiểm như Trần Ngọc Toại, Trần Ngọc Tân, tên Tố... Đồng chí Phạm Bá Hóa trung đội phó công an xung phong Phan Thiết, đã phối hợp với cảm tử đội đánh nhiều trận rất táo bạo, diệt nhiều tên tề, điệp nguy hiểm ngay trong lòng thị xã làm cho địch hết sức hoang mang, lo sợ.

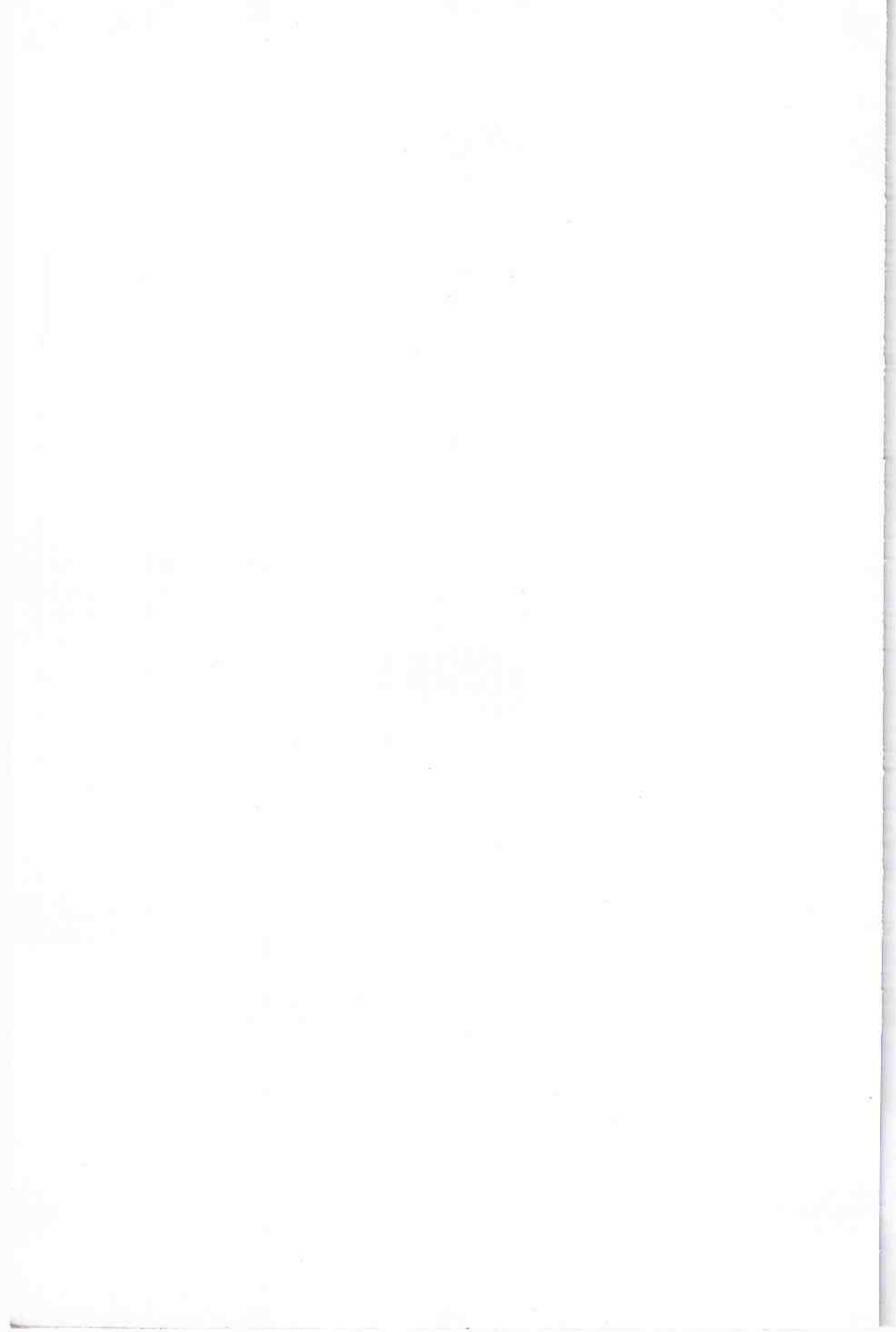
Ở huyện Hòa Đa, để chống lại âm mưu xuyên tạc chia rẽ giữa người Kinh với người Chăm, kích động số lạc hậu và sử dụng người dân tộc vào việc đàn áp phong trào cách mạng, công an xung phong với khẩu hiệu "Trừ gian, diệt tề" đã mưu trí diệt các tên Bộ Tà, Kiếm Nhẹ khét tiếng gian ác. Thắng lợi có ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng ở địa phương là trận diệt tên Giỗ Nẻo, là một tên ác ôn khét tiếng. Được địch tin dùng, hấn càn lộng hành, ra sức khống chế đồng bào Chăm ở thôn Mai Lãnh (xã Lương Sơn, Hòa Đa), dụ dỗ, lôi kéo nhiều người làm việc cho chúng. Trước sự đàn áp điên cuồng của tên ác ôn này



Đồng chí Phạm Bá Hóa  
Nguyên Trung đội phó Công an xung phong Phan Thiết.

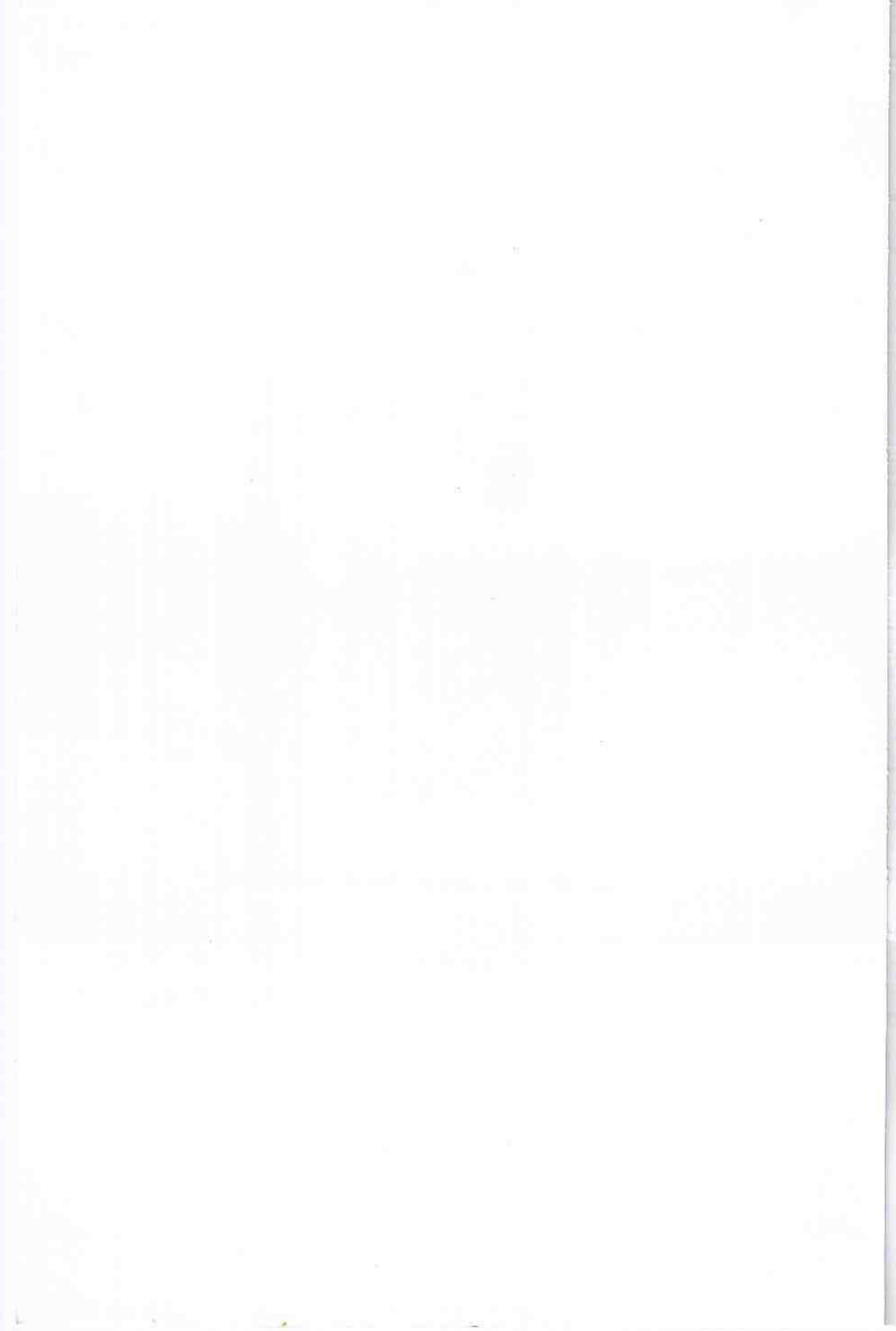


Đồng chí Lê Thanh Danh  
Cán bộ Công an xung phong Hòa Đa.





Đồng chí Nguyễn Kỳ Vân (giữa) và các đồng chí Công an xung phong tại Khu Lê Hồng Phong.



đối với những người cách mạng, phong trào kháng chiến ở địa phương có chiều hướng lắng xuống. Lực lượng quân sự đã tổ chức nhiều lần định diệt hấn song chưa đạt kết quả. Tổ công an xung phong với sự giúp đỡ của cơ sở bên trong (vợ của một đồng chí công an) đã cải trang thành người đi mua bông vải, len lõi vào Mai Lĩnh để tìm cách diệt cho được tên Giỗ Nẻo. Sau khi nắm được qui luật hoạt động của hấn vượt qua sự canh phòng cẩn mật của toán vũ trang bảo vệ cho tên việt gian này, một chiến sĩ đã đột nhập vào nhà tên Giỗ Nẻo bắn hấn chết tại chỗ và cùng đội rút ra an toàn. Hoạt động dũng cảm của công an xung phong làm cho nội bộ địch rất hoang mang. Nhiều người ở Mai Lĩnh trước đây bị địch khống chế đã chủ động tìm gặp công an để thú tội và cam đoan không làm tay sai cho giặc. Phần đông số này được giáo dục thành cơ sở của ta. Chính quyền cách mạng xã Lương Sơn được củng cố và hoạt động trở lại, tạo đà cho phong trào phát triển mạnh trong những năm tiếp theo.

Những tháng đầu năm 1947, được sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính kháng chiến các cấp, ở các vùng căn cứ kháng chiến, lực lượng công an tăng cường công tác bố phòng, phối hợp với bộ đội, du kích và các lực lượng khác tuần tra phát hiện địch càn quét để báo động cho dân tránh

lánh và chống càn. Đêm mùng 5-5-1947, khi phát hiện địch băng qua Đồng Mới càn vào căn cứ, đồng chí Đinh Láng, cán bộ công an Hòa Đa đã kịp thời báo trạm gác Ngọc Sơn nổi mỗ báo động. Theo kế hoạch đã định, lực lượng ta kịp thời tổ chức tránh lánh và phục kích địch. Địch trúng kế lọt vào thế phục kích của ta, kết quả ta diệt ngay được một số tên, số còn lại chạy bán sống bán chết về đồn số 4. Do tinh thần cảnh giác của ta, các trận địch càn đều bị chặn đứng, vùng căn cứ kháng chiến được bảo vệ an toàn. Lực lượng công an làm nòng cốt phát động toàn dân tham gia phong trào “Phòng gian, bảo mật” chống địch càn quét, chống gián điệp biệt kích, góp phần bảo vệ an toàn khu căn cứ.

Ở vùng sau lưng địch, trước phong trào “trừ gian, diệt tề”, hệ thống tề điệp của địch bị tan rã từng mảng lớn. Để đối phó với ta, địch chủ trương tập trung củng cố ngụy quyền và các ban tề trong vùng chúng kiểm soát. Tại huyện Tuy Phong, chúng đưa tên Đề Diên lên làm tri huyện. Đề Diên trước đây làm tay sai cho Pháp, ta đã giáo dục nhiều lần nhưng hắn vẫn ngoan cố không chịu từ bỏ con đường tội lỗi. Công an huyện đã bố trí kế hoạch cho anh Nghị, một thanh niên tốt của xã Liên Hương tìm cách diệt tên này. Nhân dịp địch tuyên truyền lôi kéo thanh niên đi

lính, anh Nghị giả đăng lính để có cơ đi thẳng vào huyện đường. Đề Diên hí hửng nhận đơn. Nhanh như chớp, anh Nghị lao vào quật ngã hẳn, rút dao đâm rồi rút ra an toàn. Đề Diên bị trọng thương. Cay cú vì bị tấn công ngay giữa công đường, hẳn ra lệnh lùng sục, bố ráp gặt gao. Anh Nghị sa vào tay giặc và đã hy sinh anh dũng.

Qua đợt công tác này, lực lượng công an ngày càng nhận thức rõ biện pháp trấn áp mạnh, đúng đối tượng sẽ có tác dụng và ảnh hưởng dây chuyền đến hàng ngũ địch, thu hẹp chỗ dựa của chúng. Song nếu đánh tràn lan sẽ vi phạm chính sách của Đảng, ảnh hưởng bất lợi cho lực lượng cách mạng. Để ngăn chặn bớt sai phạm trong quá trình xử lý tề, điệp, Ty công an đã qui định cấp xã chỉ được giữ phạm trong 24 giờ, cấp huyện thì 1 tuần. Phần lớn các vụ trước khi diệt đã có xác định tội trạng và giáo dục phân hóa những người lầm đường, những người chưa gây tội ác. Việc làm thận trọng này đã được chính quyền và nhân dân hoan nghênh. Tuy nhiên trong tình hình hết sức phức tạp của những năm đầu cuộc kháng chiến, công tác này cũng không tránh khỏi những thiếu sót trong việc xác định đối tượng hoặc thiên về trừng trị, chưa chú ý đi sâu giáo dục phân hóa hàng ngũ địch nên kết quả còn bị hạn chế.



Tháng 9 năm 1947, Bình Thuận mở đợt diệt tề trừ gian đồng loạt, làm rung chuyển toàn bộ bộ máy tay sai của địch ở thôn xã. Riêng đợt này huyện Hàm Thuận đã bắt và diệt 60 tên. Nhiều trận đánh có tác dụng rắn đe khá mạnh, một số phần tử cơ hội cộng tác với địch phải chùn bước. Điển hình là vụ tên Lý Quới (Chợ Lầu) vừa nhả ra làm tề cho địch đã huyênh hoang tuyên bố sẽ lôi kéo được một số tên theo hắn, nhưng chỉ sau 4 giờ hắn đã bị công an danh dự vào diệt tại nhà, những tên tề khác như Trùm Chó, Lý Trinh... khi bị ta bắt, khai thác, đã cam kết nhận nhiệm vụ công an giao. Song sau một thời gian làm việc cho ta, chúng đã trở mặt báo lính mặt phục bắt cán bộ công an. Bài học về sự mất cảnh giác này càng giúp cho lực lượng công an Bình Thuận thận trọng hơn khi sử dụng tề hai mặt.

Năm 1948, thế và lực của ta đã có sự thay đổi. Số phạm bị bắt ra căn cứ ngày càng nhiều. Để khai thác số này phục vụ cho công tác đánh địch, công an Bình Thuận đã củng cố trại giáo hóa sau khi chuyển về Láng Cóc... đồng chí Mai Thanh Sơn làm giám thị, các đồng chí Kính, Sự, Bộn, Hải trong ban điều tra của Ty công an làm nhiệm vụ hỏi cung và tiếp nhận giáo dục can phạm của các nơi gửi tới. Tại Hàm Tân, Ty công an đã xây dựng một trại giáo hóa và phân công cho đồng

chí Trí phụ trách để tiện cho công tác giam giữ ở phía nam tỉnh.

Trước phong trào tổng phá tề phát triển mạnh ở Bình Thuận, thực dân Pháp phải đẩy mạnh lập lại hội tề. Bên cạnh đó chúng chú trọng phát triển mạng lưới gián điệp ở Bắc Bình, Hàm Tân... để nắm tình hình nhằm đánh phá căn cứ và lực lượng kháng chiến của ta. Chúng thường dùng thủ đoạn mua chuộc những người buôn bán hay qua lại căn cứ để làm gián điệp cung cấp tin. Trước tình hình đó, lực lượng công an Bình Thuận một mặt tổ chức vận động, lôi kéo, làm thất bại kế hoạch lập hội tề của địch, mặt khác tập trung lực lượng vào công tác chống gián điệp. Ty công an đã thành lập thêm các ban chính trị, phản gián, điệp báo đi sâu nắm tình hình ở từng vùng, nhất là các vùng bàn đạp, tranh chấp để phát hiện địch. Ta đã chủ động thành lập tổ chức “Ngũ gia liên bảo” ở vùng tự do để nêu cao tinh thần cảnh giác của quần chúng nhân dân vận động nhân dân thực hiện ba không (không nghe, không biết, không thấy) tham gia bảo vệ an ninh trật tự vùng căn cứ, công tác bảo vệ cơ quan cũng được đồng thời chú trọng. Trong thời gian này một số phái đoàn của trung ương trên đường vào Nam hoặc ra Bắc đi qua tỉnh, trong đó có các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Ngọc Thạch, Lê Duẩn... lực

lượng công an đã làm tốt công tác bảo vệ khi đoàn dừng lại địa phương.

Tại Hòa Đa, qua công tác nắm tình hình, công an huyện đã lập danh sách tề, điệp để theo dõi. Phần lớn những tên tề, điệp nguy hiểm, ta đều xử ngay. Các đồng chí lãnh đạo công an Hòa Đa thường xuyên có mặt ở những nơi khó khăn nhất cùng anh em công an viên diệt tề, trừ gian. Năm 1948 công an Hòa Đa đã diệt tên Thanh Tà - một tên việt gian rất nguy hiểm ở xã Phan Thanh làm cho bọn tề không dám hống hách như trước. Quần chúng nhân dân ngày càng tin tưởng vào lực lượng công an, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ cán bộ ta làm nhiệm vụ. Bên cạnh việc luôn sâu vào vùng địch xây dựng cơ sở, nắm tình hình địch, diệt tề, trừ gian, công an Hòa Đa còn chú ý thực hiện chính sách nhân đạo của Đảng, giáo dục cảm hóa số tề, điệp để họ nhận thức được lỗi lầm. Một số người đã trở về sống lương thiện, ủng hộ kháng chiến. Có lần đồng chí Lê Thái Vy, trưởng công an Hòa Đa và một số cán bộ đi công tác xuống xã Chí Công (Duông) bị địch bao vây, anh em phải ẩn mình vào một chiếc hầm đào dưới thung lều nước mắt, không ngờ có một cô gái người địa phương từng làm chỉ điểm cho địch biết được. Anh em rất lo, sau khi địch rút, ta khai thác cô đã khai thật là chỉ điểm viên của địch,

song quá trình đấu tranh tư tưởng cô đã thắng được chính mình và không chỉ hăm cán bộ cho địch. Sau cô đã giác ngộ cách mạng và tích cực hoạt động cho ta.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bình Thuận nhằm ngăn chặn âm mưu địch phá hoại kinh tế của ta bằng cách tung hàng xa xỉ phẩm ra vùng tự do, làm lũng đoạn thị trường, ta đã lập 12 chợ kháng chiến, để đẩy mạnh trao đổi hàng hóa tại chỗ, khuyến khích tiêu tiền tín phiếu. Lực lượng công an đã lập các trạm gác ở cửa ngõ ra vào vùng địch tạm chiếm để kiểm soát việc đi lại buôn bán giữa 2 vùng. Tháng 2-1949 tòa án nhân dân huyện Hòa Đa và tỉnh mở phiên tòa công khai xét xử tên Lâm Xương in bạc tín phiếu giả. Đồng bào ở các vùng địch hậu cũng đến dự rất đông và đồng tình với bản án nghiêm khắc với tội tử hình tên Lâm Xương : Sau vụ này uy tín của cách mạng càng được nâng lên. Chủ trương bao vây kinh tế địch, bài trừ hàng ngoại được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Để củng cố bộ máy công an các cấp, ngày 5-4-1948 Bộ Nội vụ ra Nghị định 191/NĐ-NV về tổ chức Nha công an Việt Nam. Nghị định xác định tổ chức bộ máy công an gồm 3 cấp : Công an toàn quốc, công an kỳ và công an tỉnh. Công an toàn quốc gọi là Nha công an trung ương có nhiệm vụ

sưu tầm tài liệu và tin tức có liên quan đến công tác đối nội và đối ngoại của Đảng, điều tra khám phá những hành động có phương hại đến an ninh quốc gia, thi hành những luật lệ tuần phòng chung cho cả nước, kiểm soát các cơ quan công an trong toàn quốc. Công an kỳ và công an tỉnh đều có nhiệm vụ giữ gìn an ninh trong khu vực, trấn áp những tổ chức, phần tử phản động, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị định đã nêu rõ : Ở những địa bàn trọng điểm, xa tỉnh lỵ có thể đặt quận công an. Để hoàn chỉnh công tác xây dựng lực lượng công an, ngày 9 tháng 3 năm 1948 Bộ Nội vụ ra Thông tư 113/NV/CT về vấn đề ban trật tự xã. Thông tư nêu rõ : Công tác bảo vệ trị an ở mỗi xã phải giao cho một ủy viên trật tự làm nhiệm vụ bố trí, kiểm soát, tuần phòng, cảnh giới, nắm tình hình trong xã. Các điều lệ về công tác trị an xã phải do Ủy ban kháng chiến hành chính xã ấn định, có trao đổi thống nhất với quận công an và phải báo cáo công tác hàng tháng với quận công an và Ủy ban kháng chiến.

Thực hiện thông tư 113/NV/CT về vấn đề ban trật tự xã, Nha công an trung ương chỉ đạo công an các tỉnh, quận đề xuất Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp lập lại ban trật tự xã để giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở. Ở Bình Thuận, Ty công an đã chỉ đạo cho các huyện nhanh chóng thành lập ban trật tự xã. Cũng trong thời gian

này Ty công an Bình Thuận đã thành lập thêm một trung đội công an di động hoạt động phối hợp với cảm tử đội để diệt tề trừ gian. Ở các huyện Tuy Phong, Hàm Thuận, Hàm Tân cũng đều thành lập một tiểu đội công an di động. Hoạt động của lực lượng công an di động của Ty đã thu được nhiều kết quả tốt trong đấu tranh bóc gỡ mạng lưới tề điệp của địch. Trung đội Công an di động đã phối hợp với cảm tử đội điều tra bắt giữ 2 tên gián điệp là Ba Hạp và Hai Oán, mở phiên tòa xét xử tội trạng của chúng được nhân dân đồng tình ủng hộ. Các huyện Tuy Phong, Hàm Tân, Hàm Thuận đã bắt giữ Lê Thị Ngọc, Lê Thị Đây, Ba Quế, Hồ Văn Nam, làm gián điệp cho địch. Công an Hàm Tân đã phối hợp với lực lượng quân đội đánh đồn La Gi giải thoát cho 5 chị phụ nữ bị địch bắt giam.

Tại Hòa Đa, năm 1949, số cán bộ khoảng 15 đồng chí, huyện đã mở trại giáo hóa, do một đội cảnh vệ quản lý. Các xã, thôn đều có ban công an xã thôn nên công tác nắm tình hình và đấu tranh vùng sau lưng địch của Hòa Đa phát triển khá mạnh. Toàn huyện bố trí thành 5 khu (CD) gồm Bình Tiến, Bình Phong, Thuận Thành, Lương Sơn, Chí Công. Các CD vừa làm công tác nắm tình hình, vừa trực tiếp diệt tề trừ gian, bao vây kinh tế địch, ly gián nội bộ địch, đánh đổi cán bộ bị địch bắt và làm công tác địch vận.

Sau chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông năm 1947 thực dân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, so sánh lực lượng có sự thay đổi ngày càng có lợi cho ta. Để đối phó với tình hình, địch muốn kéo dài cuộc chiến tranh phải tiếp tục thực hiện chính sách bình định, lấn chiếm theo “vết dầu loang”. Với âm mưu chiến lược mới là tăng cường biện pháp đóng đồn bốt dày đặc, kiểm soát vùng tạm chiếm, triệt để sử dụng bọn Việt gian, củng cố hội tề, tăng quân hòng chống lại lực lượng kháng chiến. Để thực hiện được kế hoạch này, từ năm 1949 ở các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, Hàm Thuận địch ráo riết bắt lính để tăng quân và tiến hành bình định. Chỉ trong năm 1949 quân số địch đã tăng từ 2.344 tên lên đến 3.111 tên, xây dựng số tháp canh từ 60 lên đến 293 cái, tiến hành dồn dân vào Hòa Đa, Tuy Phong, Phan Lý. Những vùng ta uy hiếp mạnh thì chúng rút bỏ để tập trung lực lượng vào những địa bàn trọng yếu, mở rộng đánh chiếm các khu đông dân và trừ phú phục vụ cho cuộc chiến tranh ăn cướp của chúng. Sau khi rút khỏi La Gi (Hàm Tân) và Lương Sơn (Hòa Đa) địch đã từng bước càn quét mạnh vào vùng Tam Giác, căn cứ Ô rô và một số vùng giáp ranh rừng núi để ngăn chặn hoạt động của ta. Ở những vùng tạm chiếm của Hàm Thuận, các ban tề của Mũi Né, Kim Ngọc, Ma Lâm, Tầm Hưng, Mương Mán, Phú Hội... đã được củng cố lại. Ở miền núi chúng vừa lập tề kết hợp với lập ổ

vũ trang (GOUM) để đối phó với việc giành dân của ta. Cuối năm 1949, địch đã dồn dân, lập các khu tập trung ở 3 huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong và sau đó là các huyện phía nam tỉnh.

Với quyết tâm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, chống kế hoạch dồn dân, bình định và củng cố hội tề của chúng, lực lượng công an đã phối hợp với các lực lượng khác mưu trí, dũng cảm tấn công địch. Cuộc tổng phá tề đã thu được kết quả to lớn. Hầu hết số hội tề ở Bình Thuận đều bị tan rã. Số còn lại hoặc nằm lỳ không dám hoạt động, hoặc hoang mang lo sợ chạy ra đầu thú. Địch càng ngày càng rơi vào thế bị động, lúng túng. Ở những vùng rã tề, ta đã tiến hành xây dựng chính quyền cách mạng, góp phần thu hẹp vùng tạm chiếm, mở rộng căn cứ du kích.

Tuy nhiên trong hoạt động ở vùng tạm chiếm, công tác công an đã bộc lộ một số khuyết điểm như “nặng về trừng trị, chưa chú trọng giáo dục thuyết phục, còn có xu hướng hoạt động ly kỳ mạo hiểm, chủ yếu là do lực lượng vũ trang từ ngoài đột nhập vào, chưa đẩy mạnh cơ sở dân vận, phát động nhân dân cùng cán bộ ta ở vùng địch hậu đứng lên diệt tề, trừ gian. Do đó tuy có tích cực song chưa đáp ứng với yêu cầu của tình hình, chưa trở thành phong trào mạnh mẽ”.<sup>(1)</sup>

(1) Nghị quyết hội nghị Liên khu V.



Để khắc phục những thiếu sót trên Liên khu V đã nhắc nhở tỉnh Bình Thuận "... việc phá tề trừ gian cũng phải xét kỹ hoàn cảnh (có thể bị địch ép buộc và tâm lý có thể vì bị bất mãn với cán bộ ta) của những người làm việc với địch khi phong trào xuống. Công tác phá tề, trừ gian cũng là một cuộc vận động chính trị. Hội tề cũng là những đối tượng đặc biệt của công tác dân vận của ta". (1)

Với tinh thần chỉ đạo đó, công an Bình Thuận đã xác định các mặt công tác lớn phải tiến hành là : Đặt nhiệm vụ phá tề trừ gian trong vùng tạm chiếm và vùng du kích thành nội dung chủ yếu của cuộc vận động chính trị lớn trong toàn Đảng, toàn dân. Đẩy mạnh công tác phản gián để phòng do thám địch, giữ bí mật hậu phương, công tác điệp báo phải củng cố cơ sở trong vùng địch, nắm âm mưu của chúng. Công tác phá tề phải kết hợp với công tác binh vận, việc bao vây kinh tế địch phải kết hợp với phá kinh tế và giao thông liên lạc của địch. Cần điều tra để nắm tình hình dư luận và nguyện vọng các tầng lớp quần chúng, đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ, đáp ứng với tình hình.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cơ bản đó, công an Bình Thuận đã vượt qua muôn vàn thử

(1) Nghị quyết hội nghị Liên khu V.

thách ; Là vùng tạm chiếm của địch, lại xa sự chỉ đạo của Trung ương và Liên khu V, việc tiếp tế vũ khí, đạn dược, thực phẩm rất khó khăn, nhiều lúc lại bị địch phong tỏa, cắt đứt đường tiếp tế, do vậy việc xây dựng và củng cố tổ chức, đào tạo cán bộ, chăm lo đời sống cho toàn lực lượng, đảm bảo hậu cần chiến đấu, xây dựng căn cứ kháng chiến, bảo vệ cơ quan... đều phải phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường. Căn cứ Ô rô là vùng hiểm trở, đời sống của cán bộ chiến sĩ gặp nhiều khó khăn vì thiếu nước sinh hoạt. Có khi cả đêm anh em mới chắt nổi một lu nước. Nhiều lần cán bộ ta đi lấy nước phải đổi bằng xương máu vì địch thường xuyên phục kích bắn giết. Do vậy Ty công an thường xuyên phải có nước dự phòng. Song do các lu đựng nước bị thủng nên cóc nhảy vào chết thối trong đó, vì rất hiếm nước nên anh em vẫn phải sử dụng. Gạo cũng rất thiếu do đường tiếp tế ở vùng tạm chiếm bị địch phục kích, đánh phá. Cán bộ chiến sĩ phải ăn gạo cháy, vì lúa chôn dưới hầm bị bom Napan đốt. Quần áo bằng vải xita do Khu V cung cấp. Vì thiếu nước và không có quần áo thay nên rận rệp phát triển rất nhanh. Đời sống khó khăn như vậy, song anh em vẫn động viên nhau tiếp tục công tác, yêu thương gắn bó trong đại gia đình công an gồm các đồng chí Ban, Chuân, Sự, Cao Sơn Thạch, Cử, Bùi Hoán, Trung, Hải, Nhơn và các chị Kiếm, Tiềm... để giúp

đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ, vừa tăng gia sản xuất thêm để nuôi phạm và cải thiện đời sống cán bộ chiến sĩ trong Ty. Ngoài ra Ty còn cử các đồng chí công an di động bảo vệ cho dân gặt lúa vào ban đêm ở các xã Hồng Sơn, Sa Ra, Tùỳ Hòa, Hàm Đức... vì ban ngày địch càn quét và dùng máy bay bắn phá nên không làm được.

Liên tiếp bị thất bại trên các chiến trường, thực dân Pháp ngày càng lúng túng về chiến lược đối phó. Chính phủ Pháp đã thông qua kế hoạch Rơ-ve với nội dung là : Mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng và trung du Bắc bộ, phong tỏa biên giới Việt - Trung, tăng cường xây dựng quân đội ngụy làm nhiệm vụ chiếm đóng, tiếp tục thực hiện chính sách : "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt".

Để thực hiện kế hoạch trên, các cơ quan tình báo của Pháp tăng cường tung tay sai ra vùng tự do, gây cơ sở hoạt động nội gián để thu thập tin tức tài liệu của ta, phục vụ cho cuộc chiến tranh của chúng.

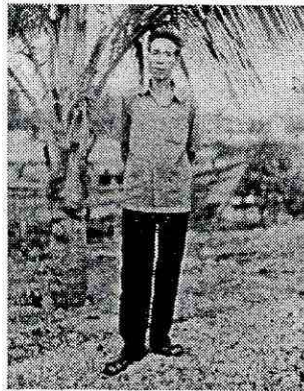
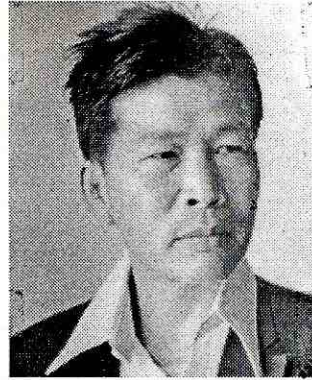
Tại Bình Thuận trong 2 năm 1948 - 1949 địch đã thiết lập được bộ máy chính quyền tay sai ở các thị xã, thị trấn, huyện lỵ nằm ven trục đường giao thông chính và một số xã, thôn vùng đồng bằng, có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng, đồng thời tăng cường chiến tranh tâm lý,

tung gián điệp ra vùng tự do, căn cứ để điều tra tình hình mọi mặt của ta. Bám sát các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kiên quyết đấu tranh chống âm mưu thâm độc của địch phá hoại các căn cứ kháng chiến, lực lượng công an Bình Thuận đã chủ động bám sát cơ sở, dựa vào nhân dân, phối hợp với các ngành, đoàn thể phát động phong trào “bảo mật phòng gian” tạo thành phong trào khá sôi nổi và rộng rãi nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong quần chúng nhân dân để thực hiện “Ba không”<sup>(1)</sup>, cán bộ công an đã soạn thảo tài liệu viết rồi in thành tập đưa vào tuyên truyền trong các hội thanh niên, phụ nữ, phụ lão và nhân dân nói chung. Hình thức tuyên truyền cũng rất phong phú. Ở các chợ kháng chiến đều có các câu ca dao căng ngay cửa ngõ ra vào với nội dung như : “Ở đây tai vách mạch rừng, ai đi công tác xin đừng ba hoa”. Nhờ vậy cán bộ, quần chúng nhân dân dễ nhớ để thực hiện. Bên cạnh đó lực lượng công an còn tăng cường quản lý kiểm tra người lạ mặt ra vào vùng căn cứ, chống địch xâm nhập. Do công tác tuyên truyền tốt nên những hiện tượng khả nghi đều được nhân dân kịp thời báo ngay cho công an xác minh làm rõ, cùng với các đồn kiểm soát ở cửa ngõ vùng tự do và vùng địch tạm chiếm đã giúp cho công tác kiểm soát

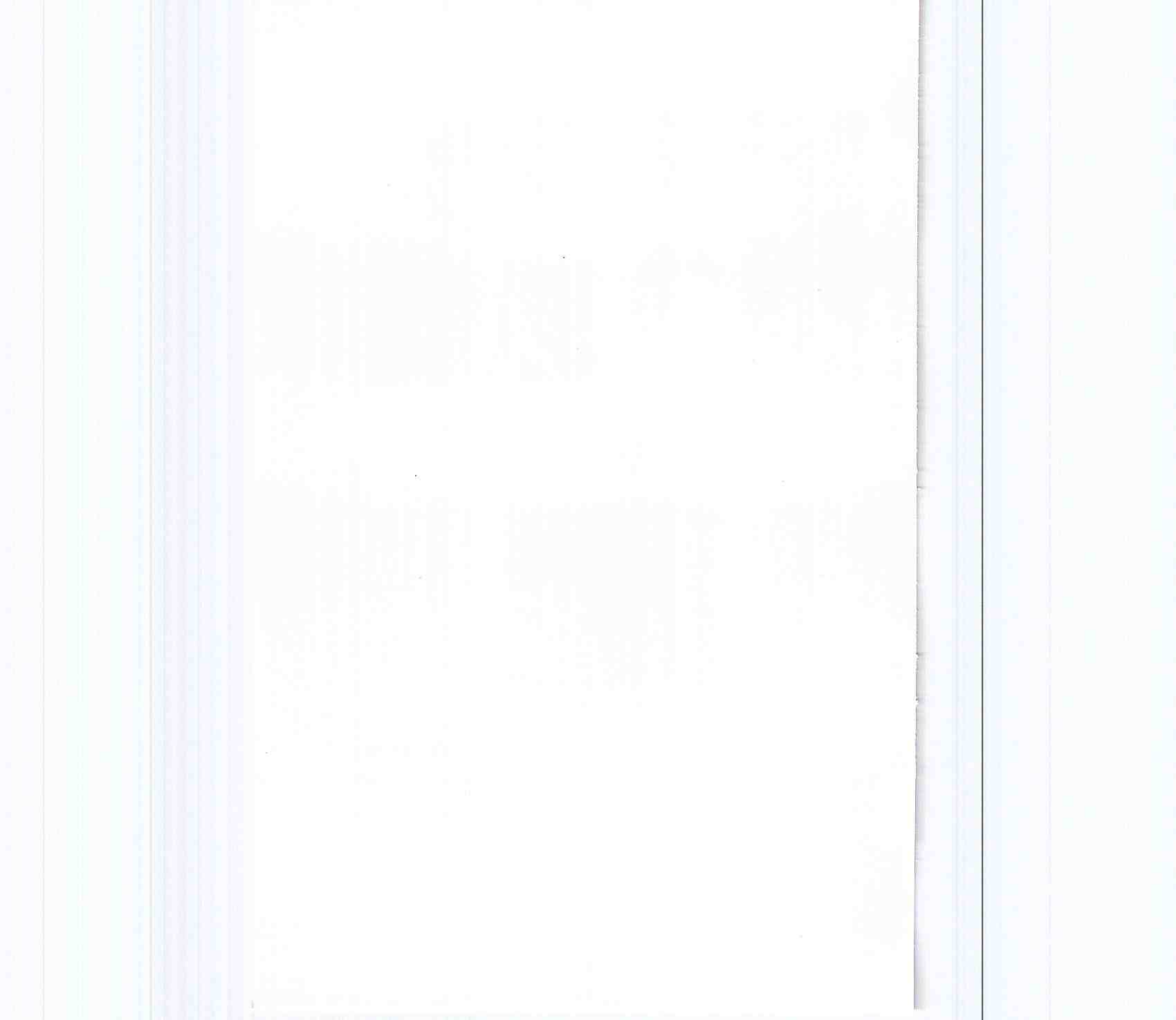
---

(1) Ba không : Không biết, không nghe, không thấy.

quan hệ đi lại giữa 2 vùng địch và ta, góp phần bảo vệ an toàn các căn cứ. Trong điều kiện địch càn quét thường xuyên, ta đã chú trọng tăng gia sản xuất để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm tại chỗ khắc phục từng phần khó khăn về đời sống cho cán bộ chiến sĩ. Lực lượng công an đóng ở đâu cũng tham gia sản xuất, trồng trọt, thu hoạch mùa màng. Tuy nhiên do chưa tự túc được lương thực, thực phẩm, ta vẫn phải dựa vào sự chi viện của nhân dân vùng tạm chiếm. Trong khi đó thực dân Pháp lại thường xuyên bố trí theo dõi, bắt bớ, tra tấn, hù dọa những gia đình có con em thoát ly không cho mang thực phẩm, lương thực, tiền bạc ra ngoài thôn xóm, không cho đi làm ăn ở những vùng giáp ranh căn cứ. Vì vậy đời sống cán bộ, bộ đội và một số đồng bào bám trụ ở căn cứ rất gian khổ. Có thời gian anh em công an và các lực lượng khác phải ăn khoai mì, rau chuối để sống và chiến đấu. Nuôi quân chưa đủ lại còn phải nuôi phạm, nhất là qua các chiến dịch, số tề, điệp, nguy cần tập trung giáo dục chuyển hóa càng đông. Thêm vào đó là nạn cọp ăn thịt người, nhiều cán bộ đi công tác bị cọp chụp hoặc uy hiếp. Do vậy cơ quan phải cất nhà gác, ngày xuống đất hoạt động, đêm lên gác ngủ. Khó khăn gian khổ như vậy, song cán bộ, chiến sĩ công an vẫn động viên nhau vượt qua, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.



Các đồng chí Nguyễn Văn Định, Nguyễn Phước  
Lộc, Nguyễn Văn Hải (từ trái sang). Nguyên cán bộ  
Văn phòng Công an tỉnh Bình Thuận giai đoạn  
1947 - 1954.



Tháng 3 năm 1949, cơ quan lãnh đạo 4 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng được thành lập lấy tên là Ban cán sự cực nam đóng tại Bình Thuận, do đồng chí Nguyễn Đức Dương - Liên khu ủy viên Liên khu V phụ trách. Ban cán sự cực nam đã có chủ trương các tỉnh thành lập Hội đồng nhân dân lâm thời, thống nhất 2 mặt trận Liên Việt và Việt Minh thành Mặt trận Liên Việt, đẩy mạnh tấn công địch phát triển công tác ngụy, binh vận và thực hiện chủ trương bao vây, phá hoại kinh tế địch.

Ở phía bắc Bình Thuận, nơi tập trung nhiều căn cứ kháng chiến trên địa bàn 3 huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, địch tăng cường hoạt động gián điệp càn quét, dồn dân với âm mưu "tát nước bắt cá". Công an đã phối hợp với các lực lượng quân, dân tại chỗ bằng nhiều hình thức đấu tranh chống địch để bảo vệ cán bộ và nhân dân. Một địa đạo kiên cố, liên hoàn được đào sâu trong lòng đất khắp vùng Bình Thạnh nằm sát nách địch, khi địch càn lớn mà ta không đủ sức đánh trả thì các cơ quan lãnh đạo, lực lượng vũ trang đã rút vào đây để ẩn nấp. Nhiều lúc địch càn rất đông, gây khó khăn cho ta. Có trận chúng quật được hầm bí mật giết một số cán bộ ta, song toàn bộ hệ thống địa đạo vẫn được giữ bí mật và phát huy tác dụng tốt trong thời gian dài.



Để chủ động bảo vệ căn cứ, ở Hòa Đa công an còn giáo dục không chế một số tên chỉ điểm sau đó đánh trả lại địch để nắm tình hình phục vụ chống càn. Tiêu biểu là vụ Phạm Thị Đây, vợ bang tá Lưu Xẩm và vợ tên Trần Văn Bi đều là chỉ điểm của địch, công an đã bắt, không chế, giáo dục sử dụng có tác dụng tốt.

Trong thời gian này, các vùng Ngọc Sơn, Thái An, Thanh Hòa ven quốc lộ 1 (thuộc huyện Hòa Đa) diễn ra cuộc đấu tranh giành dân gay gắt. Địch ra sức càn quét, dồn dân vào sâu trong vùng tạm chiếm, ta kiên quyết đánh địch giữ làng, tích cực vận động nhân dân cảnh giác bố phòng ; Đối với đồng bào không chịu ra vùng địch, ta sắp xếp chỗ ăn ở, vừa sản xuất tự túc, vừa tổ chức canh gác phòng khi địch đột kích, càn quét thì sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn. Các trạm gác báo động bằng mõ và gác bù, khi phát hiện có địch báo cho dân kịp thời sơ tán ; Các lực lượng vũ trang, bán vũ trang bố trí thế trận diệt địch ; Có lần địch nã súng vào trạm gác, một số đồng chí ở trạm hy sinh, song lập tức có đồng chí khác thay thế, tiếng mõ báo động vẫn vang lên khi có địch, trở thành biểu tượng kiên cường bất khuất của đồng bào và chiến sĩ Hòa Đa, Tuy Phong.

Ở phía nam Bình Thuận, mặc dù địch ra sức càn quét, dồn dân song chúng không sao đánh bật

được lực lượng cách mạng ra khỏi khu du kích và căn cứ kháng chiến. Để chống phá ta, chúng đẩy mạnh các hoạt động gián điệp, tình báo và tổ chức phá hoại trên nhiều mặt. Ở vùng Hàm Thuận, Hàm Tân, địch lợi dụng một số người trong tổ chức Dân chủ đảng âm mưu giành quyền với Đảng Cộng sản, nhằm chia rẽ lực lượng kháng chiến, móc nối tổ chức với tôn chỉ mục đích nhuộm màu sắc cơ hội hòng phá hoại cuộc kháng chiến kiến quốc do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Do chưa thấy được hết âm mưu thâm độc của tổ chức này, nên lúc bấy giờ tỉnh ủy chưa có chỉ đạo đấu tranh đúng mức. Vì vậy Đảng dân chủ tiếp tục phát triển ở các xã Dầu Đổng, Xuân Bình... Đến tháng 9-1949 Đảng này đã có gần 300 đảng viên gồm những phần tử bất mãn, phản động trong tầng lớp địa chủ, phú nông, lợi dụng những sơ hở thiếu sót của cán bộ, để kích động quần chúng, gây tình hình phức tạp ở địa phương. Nghiêm trọng hơn nữa chúng còn tổ chức biểu tình ở huyện Hàm Thuận, xé tín phiếu, làm giấy bạc và tín phiếu giả. Công an Hàm Thuận đã kiên quyết bắt những phần tử chống đối trong tổ chức Đảng dân chủ và đưa ra trừng trị một số tên cầm đầu như Võ Tấn Sỹ, Huỳnh Thị Bích, nhưng bọn chúng càng chống đối quyết liệt hơn. Dưới vỏ bọc Đảng dân chủ, chúng bí mật liên kết với nhau, kết nạp thêm vào tổ chức 40 - 50 tên khác, lén lút hội họp ở các xã

Hàm Đức (Hàm Thuận), Hàm Tân để bàn bạc chủ trương chống phá ta. Chúng còn ra sức tuyên truyền xuyên tạc việc ta nghiêm trị bọn xé tìn phiếu, đòi lại ruộng đất tịch thu của địa chủ cấp cho dân nghèo, tổ chức biểu tình mít tinh phản đối chính quyền địa phương, gây nên tình hình phức tạp, ảnh hưởng tới lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của tổ chức này, các cấp ủy Đảng đã kịp thời chỉ đạo cho công an Hàm Tân, Hàm Thuận một mặt đấu tranh với những việc làm sai trái của họ, tích cực phân hóa, lôi kéo số người có tinh thần yêu nước, chống lại số cơ hội, mặt khác kiên quyết bắt những tên cầm đầu như Năm Đàn, Trần Văn Di, Lê Bình Minh... đồng thời kiên trì giải thích cho quần chúng hiểu rõ việc trấn áp bọn xé tìn phiếu, thu lại ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo là những chủ trương cần thiết và đúng đắn của chính quyền cách mạng.

Sau khi bắt 3 tên cầm đầu đưa đi cải tạo, bọn còn lại hoang mang, lo sợ, một số bỏ chạy đi nơi khác, một số nhẹ dạ bị địch lôi kéo rút vào hoạt động bí mật, ta kiên trì giải thích, động viên họ trở lại làm ăn lương thiện. Từ năm 1950 tổ chức phản động này thực sự tan rã, tình hình an ninh chính trị ở Hàm Tân, Hàm Thuận đã trở lại ổn định.

Để chuẩn bị cho giai đoạn tổng phản công, ngày 15-1-1950 hội nghị công an toàn quốc lần thứ 5 được tổ chức tại Tuyên Quang. Hội nghị đã đánh giá được những chuyển biến có hiệu quả của các lực lượng công an, đặc biệt là công tác phản gián, điệp báo, phá chính quyền địch, bao vây kinh tế, điều tra tình hình và nắm nguyện vọng của nhân dân, đào tạo cán bộ, củng cố tổ chức. Hội nghị đã thông qua đề án công tác 1950 là : Trong lúc ta đang chuyển sang giai đoạn tổng phản công cần phải kiên trì tổ chức, huấn luyện cán bộ để đáp ứng với tình hình mới, đẩy mạnh công tác phản gián và điệp báo để đấu tranh có hiệu quả hơn với cơ quan do thám của địch, trong đó có gián điệp Anh, Mỹ, nắm chắc các hoạt động việt gian nguy hiểm, chuẩn bị điều kiện để giữ gìn trật tự an ninh đô thị khi được giải phóng, đẩy mạnh thi đua giữa các đơn vị, địa phương về các mặt tổ chức, nắm tình hình địch, rút kinh nghiệm về công tác điều tra.

Thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đề án công tác, lực lượng công an tỉnh Bình Thuận đã tập trung vào công tác xây dựng lực lượng, củng cố tổ chức để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chính quyền ta, phá chính quyền địch.

Tháng 3 năm 1950 Sở công an liên khu đưa vào đồng chí Phan Văn Sung về làm trưởng Ty

Công an Bình Thuận, đồng chí Đệ và đồng chí Chuân làm phó ty, đồng chí Hán làm Phó trưởng Phòng chính trị, đồng chí Thu làm Trưởng Phòng điệp báo, đồng chí Cử giữ chức Trưởng Phòng hành chính nhân sự... Ty có một chi bộ do đồng chí Phan Văn Sung làm Bí thư, đồng chí Đệ làm Phó Bí thư, đồng chí Chuân là chi ủy viên và có 5 tổ Đảng. Việc củng cố tổ chức ở Ty đã thúc đẩy công tác tổ chức ở các địa phương ngày càng hoàn thiện hơn. Tháng 7-1950 công an Hàm Thuận được giải thể và sáp nhập về Ty công an. Đồng chí Minh Ánh là trưởng huyện Hàm Thuận được điều về làm Trưởng công an huyện Tuy Phong và đồng chí Thanh Hà được cử làm Trưởng công an huyện Bắc Bình. Ngày 10/10 năm 1950 Bộ Nội vụ ra Nghị định số 137/NĐ/BNV về việc thành lập Ban công an xã trong toàn quốc thay cho Ban trật tự xã. Các Ban công an xã có nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ chính quyền ở cơ sở. Đến năm 1950, sau khi đổi tên các Ban trật tự xã thành Ban công an xã ở tất cả các địa phương trong tỉnh, bộ máy tổ chức của Công an Bình Thuận đã được hoàn chỉnh từ tỉnh đến xã (ở tỉnh có Ty Công an, huyện có phòng hoặc quận công an, ở xã thì có công an xã hoặc khu, ở thôn có công an thôn và công an liên gia), đánh dấu sự trưởng thành của lực lượng công an ngày càng đủ sức giữ vững vai

trò to lớn trong công tác giữ gìn trật tự an ninh bảo vệ chính quyền cách mạng.

Đến năm 1950 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta đã thu được một số thắng lợi to lớn về quân sự, chính trị, ngoại giao. Vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định, thu hút được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới. Thế và lực của ta ngày càng phát triển. Ta đã giành được quyền chủ động trên chiến trường. Tháng 8-1949, Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ nhất đã thông qua nghị quyết công tác năm 1950 về xây dựng Đảng và đẩy mạnh các mặt công tác kháng chiến. Ta nhận định địch ngày càng rơi vào thế phòng ngự nên chúng tăng cường tổ chức ngụy đoàn thể, phát triển chiến tranh gián điệp, tăng cường việc kiểm soát và bóc lột dân chúng vùng chiếm đóng, Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ đạo : Tập trung chống địch dồn dân, củng cố căn cứ Lê Hồng Phong, xây dựng căn cứ miền Tây Bình Thuận để tạo thế liên hoàn giữa Bình Thuận và Lâm Đồng, xây dựng vùng giải phóng Hàm Tân thành khu độc lập. Trong công tác công an không được sử dụng tề hai mặt, đẩy mạnh hơn nữa phong trào "bảo mật trừ gian", tổ chức "Ngũ gia liên bảo" để bảo đảm an ninh ở vùng giải phóng.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Bình Thuận, lực lượng công an đã tích cực đẩy mạnh các mặt công tác nhất là công tác phá tề, trừ gian chống nội gián. Ty công an đề ra phương châm công tác là phải có kế hoạch bảo vệ nội bộ, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm đề phòng nội gián, thu thập tin tức tình báo về tình hình địch, lập danh sách số phản động, bất mãn, lưu manh... để đề xuất cấp ủy có chủ trương chỉ đạo, kịp thời đánh địch có hiệu quả.

Nhờ làm tốt công tác nắm tình hình, lực lượng công an đã chủ động phối hợp với quân đội tiến công tiêu diệt địch, chủ động chống địch càn quét đánh phá vùng căn cứ của ta. Tại Bắc Bình, khi được tin địch chuyển quân cấp tốc tăng cường cho việc càn quét các căn cứ phía nam tỉnh, đồng chí Lê Lôi, cán bộ công an Bắc Bình, được lệnh phá hủy đầu máy xe lửa dùng chuyển quân của địch. Đồng chí Lê Lôi đã mưu trí cho lựu đạn vào bụng cây gỗ làm củi để qua mặt sự kiểm soát của địch khi đưa vào lò than xe lửa ở Sông Lũy, lúc xe lửa chuẩn bị xuất phát, lựu đạn nổ, đầu máy bị hư hỏng nặng, đoàn tàu bị tê liệt hoàn toàn. Kế hoạch chuyển quân cấp tốc của địch đã không thực hiện được. Phát huy thành tích đạt được, công an xung phong đã đột nhập giữa ban ngày đâm chết tên thư ký của tỉnh trưởng, phá nhà máy nước đá của

địch ở Lạc Đạo - Phan Thiết, diệt tên gián điệp Trần Thị Tô ở Bình Hưng... các hoạt động ấy tuy còn mang tính chất mạo hiểm, nhưng có tác dụng làm cho nội bộ địch hoang mang, dao động, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch.

Đến đầu năm 1950, lực lượng của công an Bình Thuận đã phát triển đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Công tác chỉ đạo của công an khu 5 cũng thường xuyên và chặt chẽ hơn. Ty công an đã tăng cường cán bộ xuống cơ sở để thúc đẩy các mặt công tác, nhất là trên địa bàn huyện Hàm Tân.

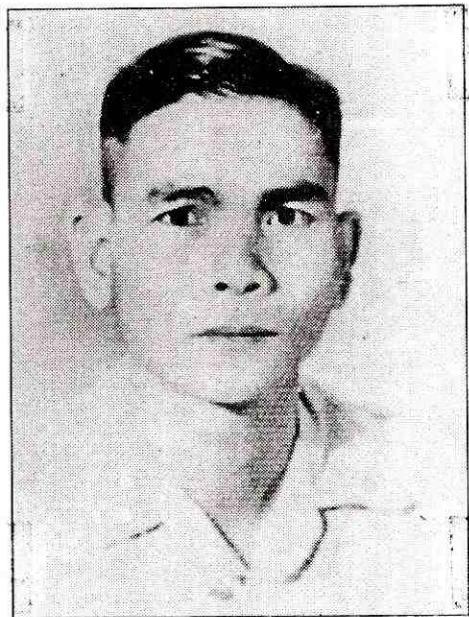
Hàm Tân lúc này là vùng tự do, lại có vị trí chiến lược rất quan trọng, là một điểm tiếp tế của liên khu V, chạy dài từ vùng đất Ba Hòn, bung Kò Ke (Phan Thiết) trở vào đến Nam bộ. Ngoài các cơ quan của tỉnh và huyện đứng chân, ở đây còn có các cơ quan cực nam và các tỉnh bạn đóng nên địch tập trung tung gián điệp vào dò la, thu thập tin tức để càn quét, đánh phá và ám sát cán bộ ta. Để bảo vệ tốt căn cứ, bên cạnh số cán bộ do Ty tăng cường, công an huyện Hàm Tân đã được củng cố lại, tăng số lượng, chất lượng cán bộ, trang bị thêm vũ khí. Công tác bảo vệ nội bộ được đặc biệt chú ý. Lực lượng công an đã chủ động phối hợp với du kích, bộ đội tuần tra



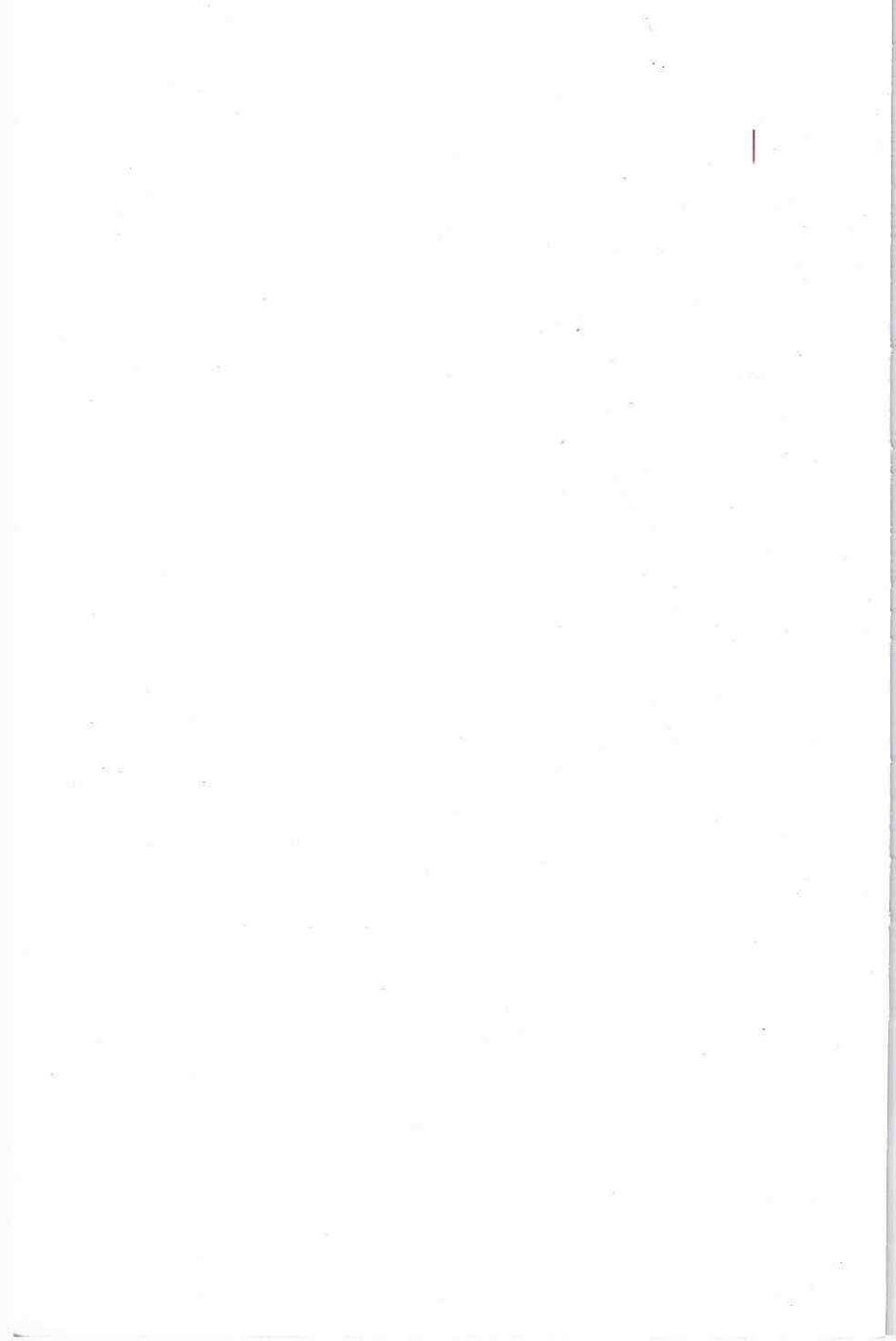
để giữ gìn an ninh trật tự dọc bờ biển, đảm bảo đường dây liên lạc từ Hàm Tân vào thị xã Phan Thiết, đồng thời tiếp tục bao vây kinh tế địch, chống những hàng hóa xa xỉ phẩm địch tung vào Hàm Tân. Ta đã phát động phong trào phòng gian bảo mật sâu rộng trong quần chúng nhân dân, góp phần bảo vệ nội bộ, bảo vệ căn cứ.

Bằng các cuộc tiến công của ta trên khắp các chiến trường, địch ngày càng bị động lúng túng. Tháng 1-1950, tỉnh ủy Bình Thuận quyết định mở chiến dịch hè với mục tiêu “phá khu an toàn của giặc, giành lại quần chúng, đẩy mạnh nhân dân du kích chiến tranh là chủ yếu, tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta”.

Với quyết tâm thực hiện thắng lợi chủ trương của tỉnh ủy, lực lượng công an đã tiến hành lập danh sách việt gian và tề từ xã, điều tra tình hình địch, công an xung phong đã kết hợp với bộ đội để chiến đấu tiêu hao sinh lực địch. Kết quả ta đã tiêu diệt và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch, trừng trị hàng trăm tên tề, điệp gian ác, ly gián 18 ban hội tề, trong đó Hòa Đa 12 ban, Hàm Thuận 3 ban, thị xã Phan Thiết 3 ban... Tổng số tề bị bắt trong toàn đợt là 501 tên, trong đó có 17 gián điệp, ngoài ra ta còn bắt 36 nghi gián điệp, xét hỏi, bắt ký cam kết không làm việc cho địch, bắt toàn bộ hội tề ở Bình Lâm -



Đồng chí Trần Văn Lương  
Nguyên Trưởng Công an huyện Hàm Tân.



Hàm Thuận, phá 3 hội tề ở Phan Lý bằng cách ly gián, phát hiện gián điệp ở Hàm Liêm, Hàm Trí ở Mường Mán, Lạc Đạo... Cùng với các lực lượng bạn, công an Bình Thuận đã lập công lớn, góp phần tiêu hao sinh lực địch, quấy rối hậu phương của chúng làm cho địch không lúc nào yên ổn, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng, vùng căn cứ. Qua chiến dịch, lực lượng công an được trưởng thành thêm một bước.

Những thắng lợi to lớn của lực lượng công an Bình Thuận trên các mặt công tác góp phần bảo vệ vững chắc vùng ta, làm tan rã chính quyền địch ở ngay hậu phương của chúng, từng bước mở rộng vùng giải phóng đưa cuộc kháng chiến tiến lên. Cục diện trên chiến trường thay đổi hẳn, ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng suy yếu. Điều đó càng khẳng định đường lối kháng chiến của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nhất định giành thắng lợi.

## CHƯƠNG 4

# XÂY DỰNG VÀ Củng cố LỰC LƯỢNG CÔNG AN TRONG TỈNH GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1951 - 1954)

Sau chiến thắng của ta trong chiến dịch biên giới năm 1950, hình thái phản công cục bộ đã xuất hiện trên các chiến trường. Ở Nam Trung bộ, thực dân Pháp và tay sai tìm mọi cách phản kích ra vùng tự do và các căn cứ hòng phá hoại nguồn dự trữ nhân, tài, vật lực của cuộc kháng chiến. Đối với vùng chiếm đóng, thực dân Pháp càng ráo riết củng cố hậu cứ của chúng, đồng thời với việc tăng cường hoạt động quân sự, và gia tăng chiến tranh gián điệp hơn bao giờ hết. Hoạt động tình báo, gián điệp của địch không chỉ thu thập tin tức phục vụ cho hoạt động quân sự mà trở thành âm mưu chiến lược nhằm tìm nắm khả năng, tiềm lực và chủ trương hoạt động của ta và chui vào nội bộ ta để lũng đoạn, phá hoại từ bên

trong, đồng thời kích động gây chia rẽ lương giáo, chia rẽ dân tộc, lập các tổ chức, đảng phái phản động gây hận thù với kháng chiến.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung của cả nước, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương vừa đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động ở vùng tạm chiếm, vừa phấn đấu giữ vững các khu căn cứ kháng chiến, củng cố và mở rộng hậu phương, bồi dưỡng sức dân, đảm bảo đủ sức chiến đấu và chiến thắng.

Đối với công tác vùng tạm chiếm, ta tập trung xây dựng cơ sở, nhất là cơ sở nội tuyến hoạt động trong các tổ chức địch. Từ năm 1951, Tỉnh ủy Bình Thuận có quy định chế độ báo cáo hàng tháng của các cơ quan công an, tình báo, quân báo để tập hợp tình hình kịp thời chỉ đạo công tác đánh địch trong từng thời gian cụ thể. Để nhanh chóng nắm được các diễn biến, âm mưu hoạt động của địch, công an Bình Thuận đã củng cố lại mạng lưới cơ sở trong vùng tạm chiếm và xây dựng cơ sở trong lòng địch. Từ 1950 - 1952 ta đã đưa một số cán bộ công an vào trong ngũ địch bằng cách trá hàng ; Trong số đó có anh Sáng và anh Hai di động. Anh Sáng là con thầy giáo Nguyễn có quan hệ với tỉnh trưởng Bình Thuận, ta tương kế tựu kế đưa anh Sáng về hàng địch. Tên Hoàng - tỉnh trưởng bảo lãnh ngay. Tháng 5-1951, thông qua anh Sáng, ta đã cài được hai

cán bộ điệp báo là anh Long Ẩn và Nữ Lan vào hoạt động trong lòng địch. Kế hoạch của ta là cho hai đồng chí này giả hàng, cùng cấp cho địch một số nguồn tin mà địch đã biết để chúng không nghi ngờ, nên cả hai đồng chí đã lọt được vào sở mật thám của địch, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị phục vụ cho công tác đấu tranh của ta. Thành tích nổi bật nhất của các cơ sở điệp báo công an Bình Thuận trong thời gian này là xây dựng kế hoạch giết tên Pháp lai Mai Tâm, trưởng ty mật thám Bình Thuận nổi tiếng gian ác. Tháng 5-1952, hai cơ sở điệp báo của ta đã tiếp cận, giáo dục và tổ chức anh bồi của vợ chồng Mai Tâm thực hiện kế hoạch diệt hấn. Một sáng chủ nhật, nhân lúc vợ chồng Mai Tâm đi vắng, anh bồi đã gài lựu đạn ở cửa và đưa súng, lựu đạn vào trong phòng của vợ chồng Mai Tâm để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mà anh biết chắc chắn là sẽ rất quyết liệt xảy ra. Vào lúc 11 giờ trưa hôm đó vợ chồng Mai Tâm xô cửa bước vào, lựu đạn nổ vợ Mai Tâm chết ngay tại chỗ, tên Mai Tâm may mắn thoát chết. Nghe tiếng nổ tên lính gác chạy lên lầu bị trúng đạn của anh bồi. Địch bao vây chặt ngôi nhà, biết không thể thoát ra ngoài, anh bồi đã dũng cảm ném lựu đạn và xả súng bắn sang doanh trại quân Pháp nằm cạnh đó, làm 6 sĩ quan Pháp chết tại chỗ, một số tên khác bị thương, cả thị xã Phan Thiết náo loạn. Bọn địch tưởng Việt Minh đã đột



Nơi đây vào tháng 5-1946, Công an Bình Thuận đã bố trí cơ sở ám sát vợ chồng Mai Tâm - Trưởng ty mật thám Bình Thuận.





nhập vào sở mật thám với số lượng đông nên rất hoang mang, mãi đến 1 giờ 30 phút chiều, sau khi đã kịp hoàn hồn, bọn Pháp mới cho súng DKZ bắn lên lầu. Anh bồi đã hy sinh anh dũng. Khi tiếng súng trên lầu đã yên, bọn địch mới dám tấn công lên trong sự kinh ngạc khi biết chỉ có một mình anh bồi đã chiến đấu rất ngoan cường trong nhiều giờ đồng hồ.

Sau thất bại cay đắng trên, bọn địch ra sức lùng sục người tổ chức và cung cấp vũ khí cho trận đánh nhưng vô hiệu. Cơ sở của ta đã tạo được vỏ bọc tốt và vẫn tiếp tục hoạt động, phát huy được tác dụng tới cuộc kháng chiến chống Mỹ sau này.

Ngoài các cơ sở trên, ở thị xã Phan Thiết ta cũng đã xây dựng được cơ sở ở Ty công an ngục quyền Bình Thuận. Có trường hợp là phó chi công an ngục do ta tranh thủ và sử dụng thành nội tuyến có kết quả tốt.

Nhờ mạng lưới cơ sở nội tuyến giữ những vị trí quan trọng trong các tổ chức địch, nên công an Bình Thuận đã nắm được tình hình có chiều sâu về âm mưu và hoạt động của địch, phục vụ tốt cho yêu cầu chỉ đạo. Công an còn tích cực làm tốt công tác binh vận, lôi kéo nhiều sĩ quan và binh lính ngục bỏ hàng ngũ hoặc hạn chế các hoạt động hung hăng, gian ác của chúng.

Cùng với hoạt động điệp báo, ta đẩy mạnh công tác diệt tề, trừ gian ở vùng tạm bị chiếm. Phan Thiết là vùng trọng điểm của tỉnh. Ty công an đã tăng cường cho địa bàn này một trung đội công an xung phong, phối hợp với công an thị xã Phan Thiết nghiên cứu đánh địch trong những cơ quan đầu não của chúng, làm cho hậu phương địch không lúc nào yên ổn. Ở các địa phương khác công an đã phối hợp với lực lượng quân sự, du kích diệt tề trừ gian có hiệu quả như bắt tên Cai Nậy, tên Đáng làm việt gian cho Pháp ở Phan Rí Cửa, bắt một số tên gián điệp tại xã Hàm Nhơn, diệt hai tên cảnh sát ác ôn của Pháp, thu một súng tiểu liên... Được sự giúp đỡ của quần chúng, công an xung phong Hàm Thuận trong đó có anh Nguyễn Bin đã diệt tên bang tá Độ tại đồn Tân Nông (Hàm Liêm). Sau khi diệt, ta tung tin bang tá Độ đã đi theo cách mạng để đánh lạc hướng địch. Cũng trong thời gian trên, tổ công an xung phong di động Hàm Thuận do anh Nguyễn Hai dựa vào quần chúng vận động 6 tên địch ở ấp Bình Lâm mang súng ra hàng. Những thắng lợi ấy làm nức lòng quần chúng nhân dân. Những tên gián điệp, tình báo bị bắt, ta đều mở các phiên tòa xét xử công khai. Vụ xử tên Lui là tình báo của địch tại xã Hàm Liêm có hàng nghìn đồng bào tới tham dự, rất đồng tình với bản án nghiêm khắc của cách mạng. Uy tín của cách mạng nhờ đó càng

được nâng lên. Số tay sai của địch không dám huyênh hoang như trước.

Tháng 1-1951 sau chiến dịch hè bắc Bình Thuận, địch huy động một lực lượng lớn tràn vào các vùng kháng chiến của ta ở La Gàn, Cát Bay, giết hại 178 người, làm thương vong nhiều người khác. Ở Tam Giác chúng đánh phá với cường độ chưa từng có. Lực lượng công an một mặt phối hợp với bộ đội, du kích kiên cường chiến đấu tiêu hao sinh lực địch, mặt khác giúp dân sơ tán khỏi vùng địch tràn quét, đảm bảo an toàn cho người và của.

Theo chủ trương về công tác xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, từ 1951 trở đi các cấp cơ sở Đảng phải chấm dứt việc phát triển Đảng tràn lan khảo sát lại số Đảng viên đã có để giáo dục và đề phòng gián điệp chui vào nội bộ Đảng. Ty công an một mặt củng cố lại các cơ sở Đảng, mặt khác bắt đầu lập lại hồ sơ cán bộ và thành lập bộ phận hồ sơ do đồng chí Lê Văn Phú phụ trách. Công tác hồ sơ cán bộ giúp cho Ty thực hiện tốt chủ trương giảm biên chế, để nâng cao hiệu quả của công tác cán bộ. Những đồng chí yếu về năng lực và sức khỏe đều được thôi làm nhiệm vụ. Lực lượng công an xung phong giải thể, chỉ chọn một số đồng chí chuyển sang làm ở các bộ phận khác ở Ty và bổ sung về các địa phương.

Ở các vùng căn cứ kháng chiến, ta đã phát động phong trào toàn dân làm công tác công an để tăng cường hơn nữa trong cán bộ, quần chúng ý thức bảo mật tài liệu và phát hiện kẻ địch chui vào nội bộ. Tuy nhiên công tác của ta còn nhiều sơ hở. Ở Phan Rí ta lập kế hoạch để diệt một tên ác ôn ở Xóm Vườn, nhưng để lộ cơ sở để địch bóc hết, cán bộ không thể đứng chân để hoạt động. Công tác nắm tình hình còn chậm, thiếu chính xác gây tổn thất cho nội bộ. Ở Bắc Bình địch nắm được địa điểm đóng quân của các cơ quan huyện nên cần vào bắn chết đồng chí chủ tịch huyện. Để khắc phục tình trạng trên, ta đã xây dựng nhiều qui ước phòng gian bảo mật để tuyên truyền trong nhân dân, hướng dẫn công an xã ý thức bảo vệ bí mật nơi đóng quân. Ty công an đã tăng cường cán bộ cốt cán để chỉ đạo công tác. Các đồng chí Trần Văn Lương được cử vào làm trưởng và đồng chí Cử làm phó công an huyện. Công an huyện Hàm Tân đã phối hợp cùng các đoàn thể khác ngăn chặn việc làm quá tải ở một số cơ sở, gây khó khăn cho việc thực hiện chính sách giảm tô, đem lại quyền lợi thiết thực cho bà con nông dân, động viên họ tích cực ủng hộ kháng chiến. Tháng 8-1952 trong lúc phong trào cách mạng ở tỉnh đang có những chuyển biến mạnh mẽ, căn cứ theo nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ II (8-1952) và nghị quyết Hội nghị

Trung ương Đảng lần thứ III, lực lượng công an Bình Thuận đã tiến hành chỉnh huấn trong toàn lực lượng nhằm nâng cao ý thức giác ngộ giai cấp cho cán bộ, Đảng viên và thực hiện chủ trương giảm chỉnh, qua đó bộ máy công an được tinh gọn lại.

Từ 1953 - 1954 lực lượng quân sự tỉnh đã thắng trận Mũi Né hết sức giòn giã, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, vùng giải phóng được mở rộng. Số tù binh là bọn ác ôn, tề điệp được đưa về Ty khá nhiều. Ta đã lập hồ sơ phân loại để khai thác phục vụ cho công tác đánh địch.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của tình hình ngày càng có lợi cho ta, lực lượng công an phải đảm nhận thêm nhiệm vụ nặng nề : Phối hợp với các lực lượng vũ trang bao vây đồn bót địch, bảo vệ chính quyền cách mạng được thành lập những vùng mới mở ra, bảo vệ lực lượng quân đội đang phát triển, đảm bảo cho hành lang chiến lược thông suốt và ổn định trật tự vùng mới giải phóng.

Đầu năm 1954 tiếp thu sự chỉ đạo và kinh nghiệm đấu tranh của Bộ Công an và khu V, công an Bình Thuận được động viên về tinh thần, được tiếp sức, sáng tạo trong công tác, nên càng quyết tâm và sẵn sàng nỗ lực phấn đấu trước diễn biến

quyết liệt của cuộc chiến tranh đi vào giai đoạn nước rút. Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đôn đốc các lực lượng quân, dân, chính ra sức hoạt động để tiến công tiêu hao và kìm chân địch, không cho chúng rảnh tay chi viện cho chiến trường chính để chủ lực ta thuận lợi lập công. Đầu năm 1954 Ban cán sự cực nam chỉ đạo cho Bình Thuận mở rộng vùng giải phóng miền tây để nối liền với vùng giải phóng Lâm Đồng, Ninh Thuận, Nam bộ thành một căn cứ liên hoàn. Đêm 7-4-1954 ta nhất loạt nổ súng trên toàn mặt trận miền tây của tỉnh vào các cứ điểm La Dày, Gia Bát giải phóng phần lớn huyện Tánh Linh, khai thông vùng căn cứ Bình Thuận với các tỉnh bạn. Thừa thắng ta diệt đồn Lương Sơn, đồn Duồng, đồn Sông Lũy, tấn công vào đồn Sông Dinh. Lực lượng công an đã cùng quân đội và các ngành chiếm lĩnh các vùng địch rút chạy, tiến hành truy lùng bọn gián điệp, phản động, khai thác số bị bắt, thu hồi vũ khí, chất nổ, quản lý hành chính về trật tự xã hội trấn áp số lưu manh, trộm cắp để giữ gìn an ninh trật tự vùng mới giải phóng.

Những chiến công lớn của quân, dân Bình Thuận trong Đông Xuân 1953 - 1954 có ý nghĩa to lớn trong việc phối hợp với chiến trường chính, đánh bại quân xâm lược Pháp giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ.

Quá trình công an Bình Thuận đang triển khai hoạt động trên cả hai mặt tấn công địch và bảo vệ mình thì tin báo chiến thắng lẫy lừng ở Điện Biên Phủ buộc Pháp phải ký các hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam, vang dội khắp các chiến trường. Nhân dân Bình Thuận vô cùng phấn khởi chan hòa vào niềm vui chung của cả nước.

Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vĩ đại. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến hành cách mạng Xã hội Chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ để giải phóng khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ, thực hiện thống nhất nước nhà.

Trước bước ngoặt lịch sử trên nửa đất nước, thi hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, công an Bình Thuận gấp rút chuẩn bị mọi mặt công tác cùng toàn miền Nam bước vào cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa thực hiện mới của đế quốc Mỹ nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Theo kế hoạch, cán bộ cốt cán công an Bình Thuận tập kết ra miền Bắc, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương lựa chọn một số cán bộ có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng và chuyên môn nghiệp vụ, phân công ở lại tỉnh nhà tiếp tục



hoạt động bí mật, kiên cường bám trụ, phát triển thêm cơ sở hình thành một mạng lưới bảo vệ các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng, bảo vệ các cấp ủy Đảng hoạt động bí mật.

Thời kỳ này tổ chức của lực lượng công an không còn, những cán bộ công an ở lại được Đảng giao nhiệm vụ làm công tác địch tình và công tác bảo vệ cùng được nhân dân che giấu, giúp đỡ trong cuộc chiến đấu mới đầy hy sinh, gian khổ nhưng hết sức tự hào và vẻ vang.

## KẾT LUẬN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM LỊCH SỬ CỦA CÔNG AN BÌNH THUẬN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Để bám giữ địa vị thống trị, bọn thực dân Pháp và phát xít Nhật đã cấu kết chặt chẽ với các giai cấp bóc lột, bọn phản động lợi dụng tôn giáo, dân tộc, bọn tay sai bán nước, ra sức khủng bố đàn áp phong trào cách mạng rất tàn bạo và độc ác.

Quan triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, và sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ Tịch, toàn thể dân tộc Việt Nam ta đã nhất tề đứng lên, dám đương đầu với một cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ, chống kẻ thù cướp nước và bán nước. Các tổ chức Đảng ở Bình Thuận đã thường xuyên chú trọng giáo dục cho Đảng viên và quần chúng đề cao cảnh giác cách mạng và đặc biệt coi trọng xây dựng các lực lượng vũ trang, công cụ bạo lực của cách mạng, để đối phó với sự đàn áp, khủng bố của địch, hỗ trợ bảo vệ cho quần chúng đấu tranh giành thắng lợi.

Đảng đã tổ chức các đội danh dự, tự vệ... gồm những cốt cán của Đảng, quần chúng cách mạng để bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng,

đi đầu trong cuộc đấu tranh chính trị, góp phần quan trọng vào thắng lợi khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

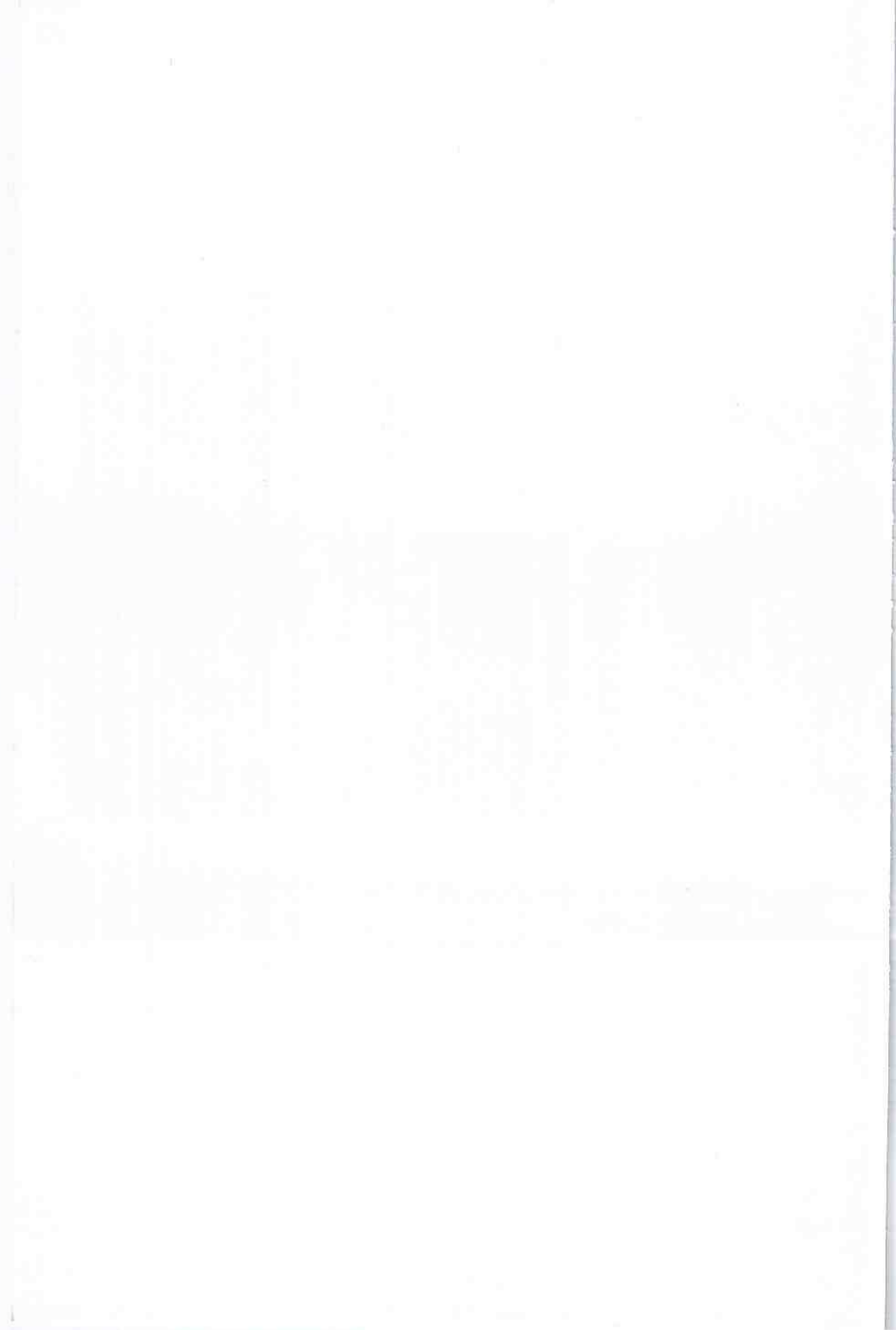
Được thành lập trong khí thế hào hùng của cách mạng tháng 8 công an Bình Thuận vừa nhanh chóng phát triển lực lượng, vừa đấu tranh chống các âm mưu hoạt động khiêu khích phá hoại của thực dân Pháp và phát xít Nhật, trấn áp các hoạt động của bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Suốt trong 9 năm kháng chiến lâu dài, gian khổ, lực lượng công an Bình Thuận đã luôn luôn bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, kịp thời chuyển hướng về tổ chức và hoạt động cho phù hợp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng.

Là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng và chính quyền, lực lượng công an Bình Thuận thường xuyên gắn bó với nhân dân, đồng thời phối hợp chặt chẽ với quân đội và các ngành, đoàn thể trong đấu tranh chống bọn phản cách mạng, đi đầu trong công tác phá tề, trừ gian, phá chính sách bình định, dồn dân của địch. Với nhiều tấm gương chiến đấu mưu trí và dũng cảm của cán bộ chiến sĩ, công an đã trừng trị nhiều tên ác ôn đầu sỏ nguy hiểm, vây đánh đồn bót, phá hủy



Lãnh đạo Công an tỉnh gặp mặt với các đồng chí Công an lão thành.



phương tiện chiến tranh của địch, phá rã hệ thống nguy quyền bù nhìn ở nhiều nơi làm cho thực dân Pháp mất chỗ dựa, phải lúng túng đối phó ngay tại sào huyệt của chúng.

Ở các vùng tự do, căn cứ kháng chiến, lực lượng công an đã đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, vận động nhân dân thực hiện phong trào “ba không”, “bảo mật phòng gian” và phối hợp với các cơ quan đơn vị tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, nên đã đối phó có hiệu quả với chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch đập tan các hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng, góp phần bảo vệ an toàn vùng căn cứ và từng bước mở rộng vùng tự do, đưa cuộc kháng chiến không ngừng phát triển.

Trong quá trình vừa chiến đấu, vừa xây dựng, lực lượng công an Bình Thuận được các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, ngày càng lớn mạnh, trưởng thành cả về chính trị tư tưởng và chuyên môn nghiệp vụ, thể hiện rõ nét bản chất công an nhân dân gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tận tình giúp đỡ, đồng thời đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ với quân đội và các ngành đoàn thể, đoàn kết nội bộ. Đó là nguồn gốc sức mạnh để vượt qua những khó khăn thử thách, lập nên nhiều thành tích to lớn của lực lượng công an Bình Thuận.

Đáp lại sự quan tâm chăm sóc của Đảng và nhân dân tỉnh nhà, lực lượng công an Bình Thuận đã thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng và nhân dân, tận tụy trong công tác, kiên cường, mưu trí và dũng cảm trong chiến đấu, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ, sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc và nhân dân.

Từ thực tiễn đấu tranh suốt thời kỳ chống Pháp, chúng ta có thể rút ra những kinh nghiệm quý báu, bổ ích cho quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng công an nhân dân Bình Thuận.

**Một là : Vận dụng đúng đắn đường lối, chính sách, sách lược của Đảng, tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính và bọ tay sai trong từng thời kỳ cách mạng cụ thể.**

Để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống phản cách mạng trước hết phải thấu suốt yêu cầu nhiệm vụ chiến lược, xác định đúng đối tượng đấu tranh trước mắt và lâu dài, trên cơ sở ấy mà quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối, chính sách, sách lược của Đảng với từng loại đối tượng phù hợp với đặc điểm tình hình từng địa phương. Trong thời gian đầu khi mới thành lập, lực lượng công an đã biết tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính và bọ tay sai (bọn phát xít Nhật bại trận, tay sai của Pháp - Anh) thực hiện âm

muờ khiêu khích lật đổ chính quyền cách mạng sau tổng khởi nghĩa. Nhờ vậy mà hoạt động của công an vừa bảo tồn được lực lượng, vừa góp phần giữ vững thành quả cách mạng mới giành được. Đến khi thực dân Pháp đánh chiếm trở lại, chúng ta đã tập trung sức mạnh để cùng cả nước chống thực dân Pháp xâm lược. Đối tượng đấu tranh của lực lượng công an là bọn tình báo, gián điệp ác ôn nguy hiểm và bọn phản động. Đồng thời, chúng ta đã biết phân hóa hàng ngũ địch thực hiện phương châm “thêm bạn, bớt thù” không trấn áp tràn lan như có nơi, có lúc đã phạm sai lầm khuyết điểm trong công tác phá tề, trừ gian nhất là thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**Hai là : Phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng cách mạng đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của các cấp ủy Đảng để đảm bảo thắng lợi cho các mặt công tác công an.**

Trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ vùng tự do và căn cứ kháng chiến, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, công an Bình Thuận luôn chú trọng huy động được sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của các cấp ủy Đảng, đặc biệt là phát động phong trào cách mạng của quần chúng



dưới nhiều hình thức từ thấp lên cao, hợp đồng chặt chẽ với quân đội và các lực lượng khác trong các mặt công tác phòng chống do thám gián điệp, phá tề, trừ gian... nhờ việc thường xuyên phát động lòng căm thù giặc và ý thức cảnh giác của quần chúng đã trở thành phong trào cách mạng thì hoạt động của quần chúng có ý thức và chủ động hơn như có hệ thống báo động khi địch càn quét, tham gia bao vây kinh tế, tẩy chay hàng hóa xa xỉ của địch, phát hiện cho công an những đối tượng do thám, chỉ điểm xâm nhập vùng căn cứ kháng chiến... Sự giác ngộ cách mạng của quần chúng đã tạo điều kiện cho công an xây dựng lực lượng cơ sở ngay trong sào huyệt của địch ; nhân dân còn thương yêu, đùm bọc nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ công an, chống địch phát hiện tiêu diệt đánh phá của địch và nhiệt tình hỗ trợ cho công an bám trụ, chiến đấu ngoan cường, trong những hoàn cảnh khó khăn, phức tạp nhất.

**Ba là : Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đập bằng mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.**

Bình Thuận là vùng đất cực Nam Trung bộ, điều kiện thiên nhiên và khí hậu hết sức khắc nghiệt, lại xa Trung ương, xa xứ ủy, khu ủy (khu V) nên việc chỉ đạo công tác và chi viện vật chất đảm bảo cho chiến đấu gặp muôn vàn khó khăn.

Trong hoàn cảnh đó, lực lượng công an Bình Thuận đã cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, thể hiện lòng tin tuyệt đối vào tiền đồ của cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ Tịch, ra sức phát huy tinh thần tự lực, tự cường sống và chiến đấu trong bối cảnh hết sức khó khăn khắc nghiệt về địch họa và thiên tai. Có những nơi như Ô rô (căn cứ Lê Hồng Phong), cán bộ chiến sĩ phải đổ xương máu với địch giành lấy từng ống nước ngọt đảm bảo cho sự sống, đồng thời phải đẩy mạnh tăng gia sản xuất để nuôi quân đủ sức chiến đấu lâu dài. Tinh thần tự lực, tự cường của quân dân Bình Thuận, trong đó có lực lượng công an, là tấm gương sáng ngời để các thế hệ công an hiện nay và mai sau ghi nhớ, học tập phát huy.

**Bốn là : Gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù.**

Sinh ta từ phong trào đấu tranh sôi nổi của quần chúng trong cách mạng tháng Tám, lực lượng công an Bình Thuận luôn khẳng định “công an của ta là công an nhân dân, vì nhân dân phục vụ, dựa vào dân mà làm việc”.

Ngay từ những ngày đầu được thành lập, công an Bình Thuận tuy lực lượng còn nhỏ bé, song đã kiên trì bám dân, dựa vào nhân dân để hoàn

thành nhiệm vụ. Mọi hoạt động của công an đều nhằm phục vụ lợi ích chính đáng của nhân dân, cho nên trong suốt chín năm chống Pháp xâm lược, nhân dân luôn đùm bọc, che chở, nuôi nấng cán bộ chiến sĩ công an ngay cả những lúc đen tối nhất. Có sự che chở ấy, lực lượng công an Bình Thuận đã bám trụ được ở những địa bàn gian khổ, ác liệt, tích cực luồn sâu vào vùng địch chiếm đóng, xây dựng cơ sở bên trong, nắm tình hình địch, tiêu diệt những tên đầu sỏ, tạo điều kiện cho phong trào phá tề, trừ gian phát triển mạnh, mở rộng vùng tự do và làm cho hậu phương của địch không lúc nào yên ổn. Đối với vùng căn cứ kháng chiến lực lượng công an Bình Thuận đã dựa vào dân kiên trì phát động dựa vào phong trào "bảo mật phòng gian" với khẩu hiệu "ba không" nhằm nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống lại những hoạt động do thám, gián điệp của địch. Quần chúng nhân dân đã trở thành một lực lượng to lớn cùng công an đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Nhiều tấm gương hy sinh dũng cảm của chiến sĩ công an như các đồng chí : Hùng, Cẩn, Đa, Cẩn... đã để lại cho nhân dân những tình cảm thương yêu mến phục. Nhân dân ngày càng tin tưởng vào cán bộ công an, cán bộ công an càng ra sức phát huy tính tự giác, dựa vào dân để chiến đấu và công tác. Sự gắn bó sâu sắc giữa lực lượng công an với nhân dân càng tạo điều kiện thuận

lợi cho công tác xây dựng lực lượng. Nhân dân đã gửi gắm những đứa con ưu tú cho công an, đó là nguồn bổ sung liên tục, quý báu cho ngành công an ngày càng phát triển cả chất và lượng.

Gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ vẫn là bài học quý báu cho mỗi cán bộ chiến sĩ công an hôm nay và mai sau.

**Năm là : Chăm lo củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng và giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao sức chiến đấu cho lực lượng.**

Trong cuộc đấu tranh chống những âm mưu thủ đoạn hoạt động thâm độc, xảo quyệt của các tổ chức tình báo, phản gián của thực dân Pháp, phát xít Nhật, các hoạt động lừa bịp mị dân của bọn việt gian phản động. Với chức năng là công cụ chuyên chính sắc bén bảo vệ Đảng bảo vệ thành quả cách mạng, công an Bình Thuận đã thường xuyên chăm lo củng cố tổ chức từ tỉnh, huyện đến xã, thôn, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Đảng, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, xây dựng tinh thần mưu trí, dũng cảm, kiên trung bất khuất, mài sắc, cảnh giác, đồng thời đã chú trọng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chiến sĩ về chuyên môn nghiệp vụ. Trong chiến đấu ác liệt với kẻ thù vẫn mở được các lớp

huấn luyện nghiệp vụ và rút kinh nghiệm trong công tác để không ngừng nâng cao trình độ cho cán bộ chiến sĩ. Những chiến công về công tác điệp báo, trừ gian, diệt tề, phòng chống nội gián, thúc đẩy phong trào bảo mật, bảo vệ căn cứ kháng chiến... chính là nhờ cán bộ, chiến sĩ công an được rèn luyện trong đấu tranh, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, được trang bị nghiệp vụ và rút kinh nghiệm trong công tác để không ngừng trưởng thành. Điều đáng quan tâm là trong công tác xây dựng lực lượng, vấn đề xem xét, đề bạt, bố trí và quản lý cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có tầm quan trọng đặc biệt đừng để xảy ra như vụ Vũ Đình Ban, trưởng Ty công an Bình Thuận thoái hóa, gây nhiều ảnh hưởng không tốt cho ngành.

Những bài học kinh nghiệm trên đây đã thiết thực phục vụ cho công an Bình Thuận không ngừng phát huy mặt tốt, khắc phục được những khuyết điểm tồn tại, tô thắm thêm truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận và chuẩn bị hành trang bước vào cuộc kháng chiến gay go, quyết liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược.

*Chỉ đạo thực hiện :*  
**THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY - BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG AN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*  
**Đại tá TRẦN HỒNG TRINH  
Giám đốc Công an Tỉnh Bình Thuận .**

*Biên soạn :*  
**VŨ KIM DUNG - Thiếu tá - Phó trưởng  
phòng tham mưu**

*Những người tham gia :*  
**TRẦN TÚ ANH - Thiếu tá  
TRƯƠNG VĂN THÁI - Trung úy**

*Ảnh bìa 1 :*  
**Bảo tàng Công an Tỉnh Bình Thuận ;  
Ảnh : Huy Toàn.**

*Ảnh bìa 4 :*  
**Khu Di tích Dục Thanh - Nơi Bác Hồ  
dừng chân dạy học năm 1910.  
Ảnh : NGÔ ĐÌNH CƯỜNG**

---

In 500 cuốn - Khổ : 13 x 19 tại Xí nghiệp in  
Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số 047/GPXB  
ngày 13 tháng 4 năm 2000 - Sở Văn hóa Thông  
tin Tỉnh Bình Thuận - In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 6-2000.

